

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
ĐỨC TRÍ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2021

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

ĐỨC TRÍ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Ngọc Lập	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Phi	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Phạm Đăng Quang	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
4	Lý Đăng Khoa	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	Ủy viên hội đồng	
5	Đào Hồng Nga	Trưởng bộ phận cơ sở vật chất cơ sở 1	Ủy viên hội đồng	
6	Thái Thị Ngọc Dung	Trưởng bộ phận cơ sở vật chất cơ sở 2	Ủy viên hội đồng	

7	Vũ Thị Tuyết	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên hội đồng	
8	Bùi Thanh Sang	Trợ lý thanh niên	Ủy viên hội đồng	
9	Đặng Ngọc Như Quỳnh	Tổ trưởng Ngữ văn	Ủy viên hội đồng	
10	Trịnh Lê Vũ	Tổ trưởng văn phòng cơ sở 1	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Tổ trưởng văn phòng cơ sở 2	Ủy viên hội đồng	
12	Châu Uyên Sa	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	20
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	23
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	26
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	30
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	32
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	35
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	37
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	39
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	41

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	45
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	46
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	49
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	53
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	58
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	58
Mở đầu	58
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	58
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	61
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.	64
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	66
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	68
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	71
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	73
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	74
Mở đầu	74
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	74
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	77
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	81

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	81
Mở đầu	81
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	82
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	85
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	88
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	90
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	93
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	96
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	100
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	101
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	—
Tiêu chí 1.2		X	X	—
Tiêu chí 1.3		X	X	—
Tiêu chí 1.4		X	X	—
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	—
Tiêu chí 1.7		X	X	—
Tiêu chí 1.8		X	X	—
Tiêu chí 1.9		X	X	—
Tiêu chí 1.10		X	X	—
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	—
Tiêu chí 2.2		X	X	—
Tiêu chí 2.3		X	X	—
Tiêu chí 2.4		X	X	X

Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	—	—
Tiêu chí 3.2		X	—	—
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	—
Tiêu chí 3.5		X	—	—
Tiêu chí 3.6		X	X	—
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	—
Tiêu chí 4.2		X	—	—
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	—	—
Tiêu chí 5.2		X	—	—
Tiêu chí 5.3		X	—	—
Tiêu chí 5.4		X	—	—
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí

Tên trước đây (nếu có): Không

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	7
Xã/phường/thị trấn	Tân Thuận Đông
Đạt chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2010
Công lập	Không
Tư thục	X
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Lê Ngọc Lập
Điện thoại	028 38725556
Fax	Không
Website	www.tuthucductri.edu.vn
Số điểm trường	2
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 6	6	7	7	6	6
Khối lớp 7	6	6	7	7	6
Khối lớp 8	6	6	6	7	7
Khối lớp 9	6	6	6	6	7
Khối lớp 10	6	7	13	10	12
Khối lớp 11	10	6	7	13	10
Khối lớp 12	8	10	6	7	13
Cộng	48	48	52	56	61

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	62	62	68	72	96	
1	Phòng học	48	48	52	56	61	
a	Phòng kiên cố	48	48	52	56	61	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

2	Phòng học bộ môn	11	11	12	12	25	
a	Phòng kiên cố	11	11	12	12	25	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	3	3	4	4	10	
a	Phòng kiên cố	3	3	4	4	10	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	14	14	15	15	15	
1	Phòng kiên cố	14	14	15	15	15	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	2	2	2	2	2	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	00	00	00	00	00	
	Cộng	78	78	85	89	113	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 12 năm 2021

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				<i>Chưa đạt chuẩn</i>	<i>Đạt chuẩn</i>	<i>Trên chuẩn</i>	
Hiệu trưởng	1	00	00	00	1	00	
Phó hiệu trưởng	5	4	00	00	1	4	
Giáo viên	180	107	00	00	144	36	
Nhân viên	63	41	1	00	61	2	
Cộng	249	152	1	00	207	42	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Tổng số giáo viên	176	188	181	180	180
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	3.67	3.92	3.48	3.21	3.34
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.13	0.13	0.12	0.13	0.13
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	2	00	00	00
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1364	1413	1564	1700	1801	
	- Nữ	530	564	685	763	826	
	- Dân tộc thiểu số	31	22	32	30	31	
	- Khối lớp 6	173	190	199	183	172	
	- Khối lớp 7	176	178	199	220	181	
	- Khối lớp 8	187	185	182	193	213	
	- Khối lớp 9	163	188	185	177	200	
	- Khối lớp 10	177	228	417	325	344	
	- Khối lớp 11	292	180	214	403	309	
	- Khối lớp 12	196	264	168	199	382	
2	Tổng số tuyển mới	350	418	616	508	516	
3	Học 2 buổi/ngày	1364	1413	1564	1700	1801	
4	Bán trú	887	920	1016	1156	1213	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	28	29	30	30	30	

7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1347 (98.75%)	1392 (98.51%)	1536 (98.21%)	1676 (98.59%)	1772 (98.39%)	
	- Nữ	528	555	673	754	818	
	- Dân tộc thiểu số	31	21	32	30	31	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	35	26	29	11	34	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
	- Nữ	00	00	00	00	00	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	36.89	38.66	33.57	34.64	41.98	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	46.36	46.58	48.56	48.23	44.92	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	0.23	0.07	0.65	0.42	0.11	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	89.33	91.79	87.96	89.24	91.00	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	10.37	7.70	11.98	10.58	8.77	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0.30	0.29	0.07	0.06	0.22	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	00	00	00	00	00	Đối với nhà trường có lớp tiểu học
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	00	00	00	00	00	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	00	00	00	00	00	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí là đơn vị sự nghiệp giáo dục tư thục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được thành lập theo quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 15/05/2010 của chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bắt đầu hoạt động từ năm học 2010-2011. Trường có 2 cơ sở: Cơ sở 1 đặt tại số 39/23 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, cơ sở 2 đặt tại 742/10 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận.

Năm học đầu tiên 2010-2011, trường tuyển sinh được 312 học sinh, có 80 giáo viên (20 giáo viên cơ hữu và 60 giáo viên thỉnh giảng) và 25 nhân viên. Đến năm học 2020-2021, trường có 1801 học sinh, có 180 giáo viên (87 giáo viên cơ hữu và 93 giáo viên thỉnh giảng) và 56 nhân viên, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu chiếm tỉ lệ 48.33%, vượt quy định đối với trường tư thục, nhằm mục đích ổn định đội ngũ. Nhà trường đã xây dựng được một môi trường giáo dục lành mạnh, công bằng, thân thiện và chuyên nghiệp, trong đó mọi người tôn trọng và hợp tác với nhau. Đội ngũ giáo viên cơ hữu và giáo viên thỉnh giảng của nhà trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và tinh thần trách nhiệm cao. Trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên, cán bộ công nhân viên phát huy tối đa năng lực bản thân, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cải tiến phương pháp làm việc nhằm nâng cao hiệu quả công việc để mỗi cá nhân cảm thấy yêu thích công việc của mình, yêu nghề, yêu trẻ, gắn bó lâu dài với trường.

Về mục tiêu giáo dục: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí cung cấp cho học sinh một nền tảng tri thức, học vấn phổ thông vững vàng, giúp các em phát triển kiến thức, thể chất, phát huy tính sáng tạo, phát triển năng lực và phẩm chất, rèn luyện tính tự lập và khả năng làm việc trong thời kỳ

hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo đúng mục tiêu giáo dục phổ thông “tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh”. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho học sinh học tập tích cực, biết tự học và sáng tạo. Nhà trường áp dụng các phương pháp giáo dục toàn diện với Đức - Trí - Thể - Mỹ - Kỹ năng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống đạo đức, lối sống, tôn trọng lễ nghĩa; có kỹ năng sống tốt để hoàn thiện nhân cách, đào tạo ra những học sinh tốt, hữu dụng, những công dân tương lai của đất nước.

Hiện nay nhà trường đã ổn định tổ chức, xây dựng được các qui chế và nề nếp hoạt động, từng bước hòa nhập vào hệ thống giáo dục trung học cơ sở của Quận 7, quận Phú Nhuận, giáo dục trung học phổ thông của ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

Về cơ sở vật chất:

Cơ sở 1 của trường ở địa chỉ: số 39/23 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổng diện tích mặt bằng là 1315.5 m²

- Tổng diện tích xây dựng là 818.2 m²

Cơ sở 2 của trường ở địa chỉ: số 742/10 Nguyễn Kiệm, Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổng diện tích mặt bằng là 1750 m²

- Tổng diện tích xây dựng là 1137.5 m²

Cả hai cơ sở đều có đầy đủ các phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho việc dạy và học theo qui định.

Về thành tích:

- Đạt Tập thể Lao động tiên tiến và Tập thể Lao động xuất sắc từ năm học 2010-2011 đến 2018-2019. Cuối năm học 2019-2020, đạt Tập thể Lao động xuất

sắc và Cờ thi đua Thành phố. Năm học 2020-2021: đạt Tập thể Lao động xuất sắc.

- Là trường tư thực nhưng trường cũng đã nhanh chóng ổn định các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

+ Tháng 1 năm 2013 thành lập Chi bộ từ năm 2014 đến 2018. Chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh từ năm 2019. Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: năm 2019, 2020, 2021.

+ Công đoàn đạt danh hiệu Vững mạnh năm học 2011-2012 và Vững mạnh xuất sắc từ năm học 2012-2013 đến nay 2020-2021.

+ Chi đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đạt Chi đoàn vững mạnh, Liên đội vững mạnh nhiều năm học.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng. Đó là quá trình nhà trường tự xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để xác định thực trạng đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục với cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Quy trình tự đánh giá của trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí gồm 7 bước được quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Đầu năm học 2021-2022, nhà trường thực hiện quy trình tự đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kì kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường đã ra các quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác. Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã nghiên cứu các văn bản có liên quan, xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tự đánh giá của đơn vị.

Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các thành viên được phân công theo nhóm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí. Nhóm thư ký có nhiệm vụ kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng giúp chủ tịch hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp để viết báo cáo tự đánh giá của nhà trường.

Đến tháng 11/2021 việc thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng được hoàn thiện, các nhóm công tác đã tiến hành viết phiếu đánh giá các tiêu chí để Hội đồng tự đánh giá công bố trước tập thể sư phạm nhà trường. Hội đồng tự đánh giá hoàn thiện báo cáo tự đánh giá thông qua Hội đồng sư phạm và được chủ tịch Hội đồng phê duyệt. Hội đồng tự đánh giá đã bổ sung, hoàn thiện báo cáo và nộp Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 12 năm 2021.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá: Báo cáo được trình bày lần lượt theo từng mức độ của từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu một cách ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Tổ chức và quản lý trường học là yếu tố quan trọng hàng đầu ảnh hưởng đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục, quyết định sự phát triển của một nhà trường. Để thực hiện tốt nhiệm vụ, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí đã đảm bảo đủ về số lượng nhân sự và đồng bộ về chất lượng. Nhà trường đã xây dựng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục. Nhà trường đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đồng thời đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Thủ tục thành lập, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các hội đồng, các bộ phận, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều theo đúng Thông tư số 13/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Hiệu trưởng có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập các môn học và các hoạt động giáo dục khác theo quy định từ đó kịp thời chấn chỉnh và cải tiến để quản lý hiệu quả hơn.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định

hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ theo Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, xác định vai trò và tầm quan trọng của chiến lược phát triển nhà trường, năm 2015 trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí đã xây dựng chiến lược xây dựng và phát triển trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí từ năm 2015 đến 2020. Chiến lược này do hiệu trưởng chủ trì soạn thảo trên điều kiện thực tế của nhà trường và có sự góp ý, xây dựng bổ sung của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Nội dung chiến lược xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình hoạt động và phát triển của nhà trường, đáp ứng

yêu cầu đổi mới và hội nhập, phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục, với phương hướng phát triển kinh tế xã hội của Quận 7, của Thành phố Hồ Chí Minh và nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Chiến lược xây dựng và phát triển trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí giai đoạn 2015-2020 được xác định bằng văn bản số 22/KH-ĐT ngày 25/09/2015 do hiệu trưởng ký và cấp có thẩm quyền (Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh) phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được niêm yết tại phòng giáo viên 2 cơ sở và được đăng công khai tại website chính thức của nhà trường www.tuthuctri.hcm.edu.vn và www.tuthuctri.edu.vn [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường bằng việc tổ chức các kỳ họp giao ban Hội đồng quản trị, Ban giám hiệu hằng tháng, họp Hội đồng sư phạm để đánh giá việc thực hiện các kế hoạch đã triển khai đồng thời đưa ra các định hướng tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo [H1-1.1-04].

Mức 3:

Thông qua việc giám sát thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của trường, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành Giáo dục trong từng giai đoạn. Các thành viên trong Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia tích cực trong các hoạt động giáo dục, trong kế hoạch giáo dục của nhà trường hằng năm đã góp phần thực hiện phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường theo đúng mục tiêu đã đề ra. Tuy nhiên việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp nhiều của cha mẹ học sinh và của địa phương [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương. Nhà trường đã công bố công khai trên website trường, dán trên bảng thông báo trong phòng giáo viên của trường; có những giải pháp kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện chiến lược phát triển nhà trường. Mục tiêu phát triển giáo dục hằng năm của nhà trường được cụ thể hóa theo mục tiêu chiến lược đã đề ra.

3. Điểm yếu

Do là trường tư thục nên phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được nhiều cha mẹ học sinh quan tâm, chưa có sự tham gia đóng góp tích cực của cộng đồng, địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cuối năm 2021, nhà trường hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, gửi bản chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đến Ủy ban nhân dân Phường Tân Thuận Đông Quận 7, Phường 4 Quận Phú Nhuận và Ban đại diện cha mẹ học sinh đề xin ý kiến đóng góp rộng rãi trước khi trình cấp trên phê duyệt. Sau khi được phê duyệt kịp thời công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương và trên trang website của trường, tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và địa phương hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định.

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng quản trị trường được thành lập theo quyết định số 663/QĐ-GDĐT/TC ngày 05/05/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh gồm chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên.

Hội đồng thi đua và khen thưởng gồm hiệu trưởng là chủ tịch, chủ tịch công đoàn cơ sở là phó chủ tịch và thành viên là các phó hiệu trưởng, trợ lý thanh niên, phó chủ tịch công đoàn.

Hội đồng kỷ luật do hiệu trưởng làm chủ tịch và có các thành viên theo Thông tư 08/2014/TT-BGDĐT là giáo viên chủ nhiệm, giáo viên có kinh nghiệm giáo dục, trợ lý thanh niên và trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hội đồng kỷ luật thay đổi giáo viên chủ nhiệm theo lớp có học sinh vi phạm.

Trong quá trình hoạt động của năm học, theo yêu cầu cụ thể của từng công việc, hiệu trưởng nhà trường đã thành lập các hội đồng tư vấn, gồm: Hội đồng khoa học đánh giá sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, Hội đồng chấm thi khoa học kỹ thuật, Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

Hội đồng quản trị, Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn của nhà trường được thành lập theo quy định. Mỗi hội đồng đều có quyết định thành lập, quy định rõ cơ cấu tổ chức, thành phần, chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học, hoạt động theo quy định của ngành [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị và các hội đồng: Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn nhà trường luôn thực hiện đúng

chức năng và quyền hạn được quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Mỗi hội đồng đều có quy chế hoạt động để thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

c) Cuối năm, trường tổ chức đánh giá định kỳ, rà soát kết quả hoạt động của từng hội đồng, đề xuất những giải pháp cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội đồng, xây dựng nề nếp kỷ cương của nhà trường [H1-1.2-05].

Mức 2:

Các hội đồng trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng thi đua và khen thưởng đã tổ chức các đợt thi đua dạy tốt, tổ chức các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, động viên giáo viên tham gia các cuộc thi chuyên môn của Sở Giáo dục, Bộ Giáo dục. Nhờ hoạt động hiệu quả mà các hội đồng đã tham mưu giúp cho hiệu trưởng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần đưa nhà trường đạt nhiều thành tích, trong năm năm qua, trường luôn đạt Tập thể Lao động xuất sắc thành phố. Tuy nhiên, việc khen thưởng đột xuất đối với các tập thể và cá nhân đạt thành tích trong các năm học chưa nhiều [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Hội đồng quản trị, Hội đồng thi đua và khen thưởng, các hội đồng tư vấn được thành lập đúng cơ cấu và thành phần được quy định trong Điều lệ trường trung học. Các hội đồng hoạt động tương đối hiệu quả, đúng chức năng và góp phần tích cực vào việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của nhà trường mỗi năm học.

3. Điểm yếu

Hoạt động khen thưởng đột xuất đối với các tập thể và cá nhân đạt thành tích trong các năm học chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, vào đầu mỗi năm học, khi dự trù kinh phí chi tiêu hằng năm, hiệu trưởng sẽ dự trù thêm kinh phí khen thưởng đột xuất các tập thể và cá nhân đạt thành tích để hội đồng quản trị xem xét. Trong Hội nghị Người lao động, Công đoàn sẽ đưa thêm điều khoản này vào Thỏa ước Lao động.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Doanh nghiệp Quận 7, hiện có 23 đảng viên. Công đoàn trường trực thuộc Công đoàn Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh có 127 công đoàn viên. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường gồm chi đoàn giáo viên và chi đoàn học sinh các lớp cấp trung học phổ thông. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trường với các chi đội lớp cấp trung học cơ sở. Các đoàn thể trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

b) Tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức Công đoàn và tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường hoạt động theo đúng theo quy định. Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đã thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn theo các mục tiêu, phương hướng của đoàn thể đồng thời thực hiện giám sát, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường theo nghị quyết của chi bộ, nghị quyết của công đoàn, nghị quyết chi đoàn, nghị quyết liên đội [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Cuối mỗi năm học, tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức Công đoàn và tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường đều tiến hành rà soát các hoạt động để ghi nhận các mặt làm được và kiểm điểm, rút kinh nghiệm cho việc xây dựng nhà trường ngày càng phát triển toàn diện. Hằng năm Chi bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cũng thực hiện việc đánh giá phân loại Đảng viên, bình xét đoàn viên Công đoàn, phân loại đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để nâng cao hoạt động [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

Chi bộ trường trực thuộc Đảng ủy Doanh nghiệp Quận 7 có 23 đảng viên, có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng điều lệ Đảng. Từ khi thành lập đến nay, Chi bộ trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí luôn hoàn thành tốt và

xuất sắc nhiệm vụ, liên tục đạt danh hiệu chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền [H1-1.3-07].

Hằng năm, cùng với nhà trường, Công đoàn đã phát động các phong trào thi đua “Dạy tốt và học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy học”, chăm lo đời sống cho công đoàn viên, tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn ngành. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phối hợp và tham gia tích cực các phong trào hoạt động đoàn đội của trường và địa phương, hỗ trợ tích cực cho hoạt động chuyên môn, giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường đã có những đóng góp tích cực hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng được cấp trên công nhận và khen thưởng. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường liên tục đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc nhiều năm liền [H1-1.3-06].

Mức 3:

Trong 5 năm từ năm 2016 đến 2021, Chi bộ trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí được Đảng ủy Doanh nghiệp Quận 7 đánh giá Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-07].

Các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, đạt được nhiều giấy khen của các cấp. Tuy nhiên học sinh của trường chưa tham gia đầy đủ các phong trào, hoạt động ở địa phương [H1-1.3-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể theo Điều lệ trường trung học. Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể hoạt động theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam và điều lệ các tổ chức đoàn thể, làm việc có kế

hoạch góp phần quan trọng trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

3. Điểm yếu

Do là trường tư thục, cha mẹ học sinh chủ yếu quan tâm đến việc học tập của con, ít cho con em tham gia các hoạt động ngoài giờ học nên Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong nhà trường chưa tổ chức cho học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động của Đoàn Thanh niên và Đội Thiếu niên Tiền phong của Quận 7, Quận Phú Nhuận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ chỉ đạo các đoàn thể tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được để tăng cường vai trò của tổ chức Đảng và đoàn thể; tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh cho học sinh tham gia nhiều hoạt động của Đoàn Thanh niên và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh ở địa phương để rèn luyện thêm các kỹ năng cho con em.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 1 hiệu trưởng và 4 phó hiệu trưởng điều hành 2 cơ sở của trường.

1 hiệu trưởng điều hành chung, 1 phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, 1 phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chung cho toàn trường.

Cơ sở 1 có 1 phó hiệu trưởng phụ trách về cơ sở vật chất, nề nếp, kỷ luật và công tác bán trú.

Cơ sở 2 có 1 phó hiệu trưởng phụ trách về cơ sở vật chất, nề nếp, kỷ luật và công tác bán trú.

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng có quyết định công nhận của giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ký [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Nhà trường có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định: Có 13 tổ chuyên môn ở mỗi môn học, có 2 tổ ghép là tổ Thể dục và Giáo dục quốc phòng và An ninh; tổ Công nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc. Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng và 1 tổ phó. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn do hiệu trưởng phân công và giao nhiệm vụ vào đầu mỗi năm học [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Ở mỗi cơ sở có 1 tổ văn phòng gồm các nhân viên làm công tác văn thư, học vụ, y tế trường học và nhân viên quản lý thiết bị, thư viện; bộ phận phục vụ và bảo vệ; bộ phận tài vụ gồm nhân viên kế toán, thủ quỹ. Mỗi tổ có 1 tổ trưởng do hiệu trưởng phân công [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

c) Căn cứ vào kế hoạch đầu năm học của trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng ở mỗi cơ sở xây dựng kế hoạch hoạt động của từng tổ theo đặc thù công việc góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm học của trường. Các tổ chuyên môn có kế hoạch chuyên môn, kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, kế hoạch dạy chuyên đề, tự chọn, dạy ôn thi tốt nghiệp, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém. Dựa trên kế hoạch xây dựng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ trường trung học [H1-1.4-05].

Mức 2:

Hằng năm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, dựa trên yêu cầu đổi mới dạy học của ngành Giáo dục, dựa trên thực tế của nhà trường, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề chuyên môn. Mỗi tổ đã thực hiện ít nhất 01 chuyên đề/năm, mỗi chuyên đề đều thể hiện tính mới, sáng tạo nâng cao chất lượng chuyên môn và hiệu quả công việc [H1-1.4-06].

Hằng tháng và cuối mỗi học kỳ, tổ chuyên môn đều thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ được phân công nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc [H1-1.4-07].

Mức 3:

Hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng dạy học và các hoạt động khác của nhà trường như duy trì tỉ lệ học sinh giỏi các cấp, duy trì tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng; tỉ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông luôn đạt 100%. Thư viện tổ chức giới thiệu sách, tư liệu cho giáo viên và học sinh, phối hợp với tổ bộ môn thực hiện các chuyên đề, cuộc thi chuyên môn. Bộ phận y tế tổ chức những buổi truyền thông chăm lo sức khỏe cho giáo viên và học sinh. Bộ phận tài vụ, kế toán thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh. Bộ phận phục vụ, bảo vệ cũng làm tốt nhiệm vụ được phân công đảm bảo an toàn nơi trường học và vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp [H1-1.4-05].

Các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên đề theo kế hoạch, thảo luận, đóng góp các nội dung, hoạt động trong các tiết thực hiện chuyên đề nhằm giúp nâng cao chuyên môn và tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy. Các chuyên đề của các tổ chuyên môn đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học của từng bộ môn, được tổ bộ môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 và cụm Chuyên môn 2 nhận xét đánh giá tốt. Tuy nhiên vẫn còn một vài tổ chuyên môn sinh hoạt tổ chưa đa dạng về nội dung và hình thức, chưa có những chuyên đề hiệu quả [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo được các tiêu chuẩn về trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, có kinh nghiệm trong công tác quản lý hoạt động chuyên môn, giáo dục. Các tổ chuyên môn có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, có kế hoạch, nội dung hoạt động rõ ràng, các buổi sinh hoạt chuyên môn thiết thực, có thực hiện chuyên đề theo kế hoạch. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh hằng năm.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt chuyên môn của một vài tổ chuyên môn chưa đa dạng về nội dung và hình thức, chưa thực hiện các chuyên đề chuyên môn hiệu quả. Biên bản một số cuộc họp ghi chép chưa chi tiết, đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ cùng với việc xây dựng kế hoạch chuyên đề của tổ, hiệu trưởng duyệt số lượng chuyên đề, nội dung chuyên đề, kinh phí xây dựng chuyên đề ngay đầu năm học. Kiểm tra việc thực hiện chuyên đề của các tổ hằng tháng, học kỳ. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn qua việc tổ chức các chuyên đề nghiên cứu bài học. Có mẫu ghi biên bản các nội dung họp chuyên môn để các tổ thực hiện thống nhất.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Lớp học.

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học.*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có hai cơ sở, mỗi cơ sở đều có đủ 2 cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Cơ sở 1:

Cấp trung học cơ sở: Lớp 6: 3 lớp, lớp 7: 2 lớp, lớp 8: 3 lớp, lớp 9: 3 lớp.
Cấp trung học phổ thông: Lớp 10: 6 lớp, lớp 11: 5 lớp, lớp 12: 5 lớp.

Cơ sở 2:

Cấp trung học cơ sở: Lớp 6: 3 lớp, lớp 7: 4 lớp, lớp 8: 4 lớp, lớp 9: 4 lớp.
Cấp trung học phổ thông: Lớp 10: 6 lớp, lớp 11: 5 lớp, lớp 12: 8 lớp.

- b) Nhà trường tổ chức phân chia học sinh theo lớp học. Mỗi lớp có Ban cán sự lớp gồm 1 lớp trưởng phụ trách chung, 1 lớp phó học tập phụ trách học tập, 1

lớp phó phụ trách kỷ luật và lao động. Mỗi lớp chia làm 4 tổ đến 6 tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó do tập thể lớp, tổ bầu ra [H1-1.5-03].

c) Lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự quản, dân chủ dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp. Giáo viên chủ nhiệm phân công cho lớp trưởng, các lớp phó chịu trách nhiệm quản lý lớp. Ban cán sự tổ do các thành viên của tổ bầu ra chịu trách nhiệm quản lý tổ. Ban cán sự tổ và Ban cán sự lớp hằng tuần báo cáo cho giáo viên chủ nhiệm tình hình học tập và kỷ luật của tổ, lớp. Tuy nhiên, ở một vài lớp, Ban cán sự lớp chưa hoạt động hiệu quả [H1-1.5-03]; [H1-1.5-05].

Mức 2:

Trường có hai cơ sở: Mỗi cơ sở có không quá 45 lớp. Sĩ số học sinh trong lớp từ 28 đến 35 học sinh.

Cơ sở 1: Có tổng số học sinh là 865 chia làm 27 lớp gồm 11 lớp trung học cơ sở và 16 lớp trung học phổ thông. Sĩ số bình quân trong lớp học là 32 học sinh.

Cơ sở 2: Có tổng số học sinh là 936 chia làm 34 lớp gồm 15 lớp trung học cơ sở và 19 lớp trung học phổ thông. Sĩ số bình quân trong lớp học là 28 học sinh.

Mức 3:

Trường có hai cơ sở, mỗi cơ sở có số lớp học không quá 45 lớp, mỗi lớp không quá 35 học sinh [H1-1.5-04].

Cơ sở 1 có 27 lớp gồm 11 lớp trung học cơ sở và 16 lớp trung học phổ thông. Sĩ số bình quân trong lớp học là 32 học sinh.

Cơ sở 2 có 34 lớp gồm 15 lớp trung học cơ sở và 19 lớp trung học phổ thông. Sĩ số bình quân trong lớp học là 28 học sinh.

2. Điểm mạnh

Trường có 2 cơ sở: Mỗi cơ sở đều có đủ cơ cấu tổ chức số lớp, số học sinh theo đúng tiêu chuẩn quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Lớp ít học sinh nên thuận lợi

cho giáo dục và quản lý. Ban cán sự lớp và mỗi học sinh được phát huy năng lực tự quản, tự chủ trong điều hành hoạt động của lớp.

3. Điểm yếu

Một số Ban cán sự lớp tự quản chưa thật tốt do giáo viên chủ nhiệm trẻ, mới làm công tác chủ nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tiếp tục bồi dưỡng công tác chủ nhiệm cho giáo viên trẻ các kỹ năng, kinh nghiệm để hướng dẫn Ban cán sự lớp hoạt động và xây dựng ý thức tự quản cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học và được lưu trữ theo quy định. Hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường được lưu trữ ở các bộ phận phụ trách. Nhân viên phụ trách học vụ lưu giữ sổ đăng bộ, sổ gọi tên và ghi điểm, sổ theo dõi học sinh chuyển đi, sổ theo dõi học sinh chuyển đến, học bạ học sinh, sổ quản lý cấp phát văn bằng, hồ sơ khen thưởng học sinh, sổ ghi đầu bài [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]. Nhân viên văn thư lưu trữ các hồ sơ như hồ sơ lưu trữ công văn đi, đến [H1-1.6-06]. Nhân viên kế toán lưu trữ sổ quản lý tài sản, thiết bị, hồ sơ quản lý tài chính [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]. Nhân viên thư viện lưu trữ các hồ sơ quản lý thư viện [H1-1.6-10]. Nhân viên y tế lưu trữ hồ sơ y tế, hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1.6-11].

b) Trường có hồ sơ sổ sách tài chính theo hệ thống văn bản về quản lý tài chính tài sản (Luật Kế toán thống kê và văn bản của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế thành phố và hướng dẫn của Thành phố Hồ Chí Minh) và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định của trường tư thực.

Có lập dự toán kinh phí hằng năm; có quyết toán, thống kê báo cáo tài chính hằng tháng, quý, năm tài chính cho cơ quan thuế. Tài sản được kiểm kê đánh giá đầu năm dương lịch, báo cho cho Hội đồng quản trị; tài sản do Hội đồng quản trị mua sắm, phân phối và quản lý tài chính, tài sản.

Tự kiểm tra tài chính: Do Ban kiểm soát của Hội đồng quản trị kiểm hằng tháng, hằng năm. Có quy chế chi tiêu nội bộ của Hội đồng quản trị và Thỏa ước Lao động tập thể [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14]; [H1-1.6-15].

c) Công tác quản lý và kiểm kê tài sản hằng năm luôn được nhà trường

quan tâm thực hiện theo đúng quy định. Công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản được thực hiện định kỳ. Nội dung các khoản thu chi và quyết toán tài chính đều được Ban kiểm soát kiểm tra hằng tháng. Ban kiểm soát cũng thường xuyên kiểm tra, kiểm kê việc mua sắm và sử dụng tài chính, tài sản của các bộ phận nhằm phục vụ tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, các khâu nhập, phân phối, quản lý tài sản còn chưa thật hiệu quả [H1-1.6-13].

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-16].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-17].

Mức 3:

Hội đồng quản trị nhà trường thường xuyên kiểm tra đánh giá hiện trạng nhà trường và từ đó có những kế hoạch ngắn hạn và trung hạn về việc bổ sung, xây dựng thêm cơ sở vật chất, các thiết bị hỗ trợ dạy học trong chương trình giáo dục của nhà trường, tuy nhiên chưa có kế hoạch dài hạn vì còn hạn chế về tài chính [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt các quy định về hệ thống hồ sơ và lưu trữ đầy đủ. Hồ sơ quản lý và sử dụng tài chính theo quy định của trường tư thục và lưu trữ đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo tài chính các cấp. Nhà trường đã ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

Là trường tư thục, quỹ phúc lợi và lợi nhuận sau thuế chưa ổn định nên chưa có kế hoạch dài hạn về tạo nguồn tài chính cho các hoạt động của nhà trường. Các khâu nhập, phân phối quản lý tài sản chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ đầu năm học 2021-2022, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về việc mua sắm, quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, trang thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch dài hạn về tài chính nhằm đầu tư và đáp ứng tốt các hoạt động của nhà trường. Phân công nhân viên phụ trách quản lý tài sản nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên; tổ chức cho giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng thường xuyên, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia các lớp học bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, tin học, ngoại ngữ, tổ chức cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng thay sách giáo khoa chương trình phổ thông 2018 nhằm tạo điều kiện tốt cho lực lượng sư phạm phát triển về chất lượng chuyên môn, nghiệp

vụ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

b) Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường một cách cụ thể, rõ ràng, hợp lý. Công tác bố trí phân công nhân sự được nhà trường thực hiện công bằng, phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực cá nhân và yêu cầu công việc của nhà trường, đảm bảo hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường [H1-1.7-04].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo chế độ chính sách hiện hành và theo nghị quyết hội nghị người lao động của nhà trường; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần; được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, được hưởng đầy đủ tiền lương và phụ cấp và các quyền khác theo quy định và theo thỏa thuận của hợp đồng [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

Mức 2:

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường phù hợp với sở trường và năng lực của từng cá nhân cụ thể như: có chế độ khuyến khích giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có quy chế làm việc, phân công công việc theo chuyên môn đào tạo và khả năng. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn và năng lực công tác của giáo viên không đồng đều, số lượng giáo viên giỏi chuyên môn chưa nhiều [H1-1.7-02]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm, phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý, khoa học, thực hiện hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường có kế hoạch phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với sở trường và năng lực tạo điều kiện cho đội ngũ phát huy năng lực của mình.

3. Điểm yếu

Trình độ chuyên môn và năng lực công tác của giáo viên không đồng đều, số lượng giáo viên giỏi chuyên môn nghiệp vụ chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, để đảm bảo nguồn lực, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, nhà trường xây dựng đề án phát triển đội ngũ theo giai đoạn, cụ thể bằng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kế hoạch tuyển dụng giáo viên, nhân viên hằng năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, căn cứ vào Chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học, dựa vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với phương hướng, nhiệm vụ năm học của ngành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục bao gồm các hoạt động chính trị tư tưởng, chuyên môn, hoạt động giáo dục ngoài giờ

lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.... Kế hoạch giáo dục được phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để cùng thực hiện. Cán bộ quản lý quan tâm xây dựng các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học của nhà trường [H1-1.8-01].

b) Hiệu trưởng nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học của tổ phù hợp với yêu cầu theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; phù hợp với đội ngũ giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất thực tế, đảm bảo yêu cầu khung thời gian, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn. Các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn, kế hoạch giảng dạy của giáo viên, kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn trong năm học. Nội dung chương trình giảng dạy, các hoạt động chuyên môn, các phong trào, các chương trình giáo dục nhà trường đều thực hiện đủ theo kế hoạch giáo dục hằng năm [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

c) Mỗi học kỳ và hằng năm nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục, đưa ra các giải pháp phù hợp để kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học, kế hoạch giáo dục chung được thực hiện đầy đủ. Tuy nhiên, một số hoạt động thao giảng, chuyên đề, ngoại khóa ở một vài bộ môn thực hiện chưa thực hiện đầy đủ, hiệu quả chưa cao [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

Mức 2:

Nhà trường đã có các biện pháp chỉ đạo kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục được nêu trong kế hoạch hoạt động giáo dục, kiểm tra, đôn đốc và nhắc nhở thường xuyên, có sơ kết, tổng kết theo học kỳ và cuối năm, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, tập thể nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”. Năm học 2019-2020: trường đạt Cờ thi đua Thành phố.

Là trường tư thục dạy 2 buổi/ngày nên trường không tổ chức dạy thêm học

thêm trong và ngoài nhà trường. Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu cho học sinh của trường, không thu phí [H1-1.8-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định, đảm bảo khoa học, có tính khả thi và phù hợp với điều kiện của địa phương cũng như điều kiện của nhà trường.

Thường xuyên đánh giá, điều chỉnh bổ sung và đề ra các biện pháp thực hiện tốt các kế hoạch giáo dục đã đề ra. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng ổn định và phát triển.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động thao giảng, chuyên đề, ngoại khóa ở một vài bộ môn thực hiện chưa đầy đủ, hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động thao giảng, chuyên đề, ngoại khóa bộ môn, theo dõi, phân công giáo viên thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả thiết thực.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, thực hiện hướng dẫn của Công đoàn Giáo dục và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường tổ chức Hội nghị người lao động lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên về việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến nhà trường được quy định theo Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc. Hội nghị đã được sự đóng góp ý kiến, thảo luận trên tinh thần thiện chí, hợp tác, dân chủ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.7-06]; [H1-1.9-01].

b) Trong những năm qua, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, đồng lòng giúp đỡ lẫn nhau trong công việc và trong cuộc sống hằng ngày, vì vậy không xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi và đặc biệt là không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng theo quy chế dân chủ cơ sở, đúng pháp luật. Nhà trường thực hiện tốt công tác tiếp dân: Có lịch tiếp dân, hộp thư góp ý, hồ sơ tiếp công dân [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

c) Công tác dân chủ ở cơ sở được nhà trường quan tâm thường xuyên, luôn công khai, minh bạch mọi vấn đề, nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo theo yêu cầu. Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở cho Công đoàn Giáo dục thành phố [H1-1.9-02].

Mức 2:

Theo nhiệm kỳ, Công đoàn nhà trường đã bầu ra được Ủy ban kiểm tra công đoàn. Ủy ban kiểm tra công đoàn thường xuyên kiểm tra, đánh giá, báo cáo về tình hình thực hiện dân chủ tại cơ quan dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành

Công đoàn. Tất cả mọi việc liên quan đến dân chủ nhà trường đều được công khai, minh bạch. Định kỳ, có tổ chức đối thoại đại diện người lao động với Hội đồng quản trị, có sự trao đổi giữa lãnh đạo nhà trường với các cán bộ, giáo viên, nhân viên, từ đó có sự thẳng thắn trong các thắc mắc, kiến nghị để giải quyết minh bạch mọi vấn đề, giúp tạo đồng thuận trong nội bộ. Ủy ban kiểm tra Công đoàn kiểm tra chế độ chính sách của giáo viên và học sinh, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn. Tuy nhiên, giáo viên, nhân viên ít đóng góp ý kiến về kế hoạch chất lượng giáo dục, hoạt động, nội quy, chế độ chính sách của nhà trường; chủ yếu là ý kiến về quyền lợi [H1-1.7-06]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ trong đơn vị trường học. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Có biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

3. Điểm yếu

Giáo viên, nhân viên trường chưa đóng góp ý kiến nhiều về kế hoạch hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021, hiệu trưởng và Ban Chấp hành Công đoàn sẽ phối hợp tổ chức các buổi hội thảo, các diễn đàn, buổi họp để tạo điều kiện cho anh chị em cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia góp ý xây dựng cho kế hoạch giáo dục và các hoạt động nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn

phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường. Có xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01].

Trường thành lập Ban An toàn trường học, Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh, có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên; tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phòng tránh hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong

nhà trường [H1-1.10-02].

Để làm tốt công tác an ninh trật tự, nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện an toàn giao thông, phòng chống ma túy, các tệ nạn xã hội; phối hợp tốt với chính quyền, công an địa phương Phường Tân Thuận Đông Quận 7 và Phường 4 quận Phú Nhuận để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Trong các đợt kiểm tra phòng chống cháy nổ, kiểm tra trường học an toàn hằng năm, trường luôn được chứng nhận “Trường học an toàn” [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

Nhà trường hợp đồng với bếp ăn tập thể Hạnh Phúc phục vụ ăn uống hằng ngày cho trên 600 học sinh ăn trưa tại trường. Bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và được Ban An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-07].

b) Nhà trường trang bị hộp thư góp ý để tại nơi thuận tiện nhất, thuận lợi cho cha mẹ học sinh và các em học sinh góp ý, có đường dây tiếp nhận các thông tin qua Facebook, qua website nhà trường để tiếp nhận thông tin của cha mẹ học sinh và học sinh. Trong nhiều năm qua, tình hình an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường học luôn được đảm bảo tốt, trường không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm tập thể hay các tai nạn gây thương tích nghiêm trọng trong học sinh và giáo viên. Nhà trường đã được Ủy ban nhân dân Quận 7, Quận Phú Nhuận cấp giấy chứng nhận trường học an toàn, công tác y tế học đường luôn được đoàn kiểm tra y tế liên ngành của Quận đánh giá tốt [H1-1.10-06]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

c) Công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực, kỳ thị giới trong nhà trường luôn được cán bộ quản lý nhà trường quan tâm thực hiện thông qua các giờ sinh hoạt dưới cờ, các buổi giáo dục kỹ năng sống và các tiết sinh hoạt chủ nhiệm. Do đó, trong nhà trường không có xảy ra bất cứ hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.10-10].

Mức 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực, phòng chống cháy nổ trong nhà trường thông qua các đợt tập huấn ở Quận 7, ở Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, các buổi họp hội đồng, các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt giáo dục kỹ năng sống, tuy nhiên ở xung quanh trường ở cơ sở 1 có rất nhiều hàng quán bán đồ ăn thức uống cho học sinh nên an toàn vệ sinh thực phẩm của các hàng quán chưa được đảm bảo [H1-1.10-05]; [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12].

Nhà trường tăng cường các biện pháp giáo dục học sinh ý thức giữ gìn an ninh trật tự trường học, phòng chống bạo lực học đường, thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả thông qua các buổi trực hằng ngày của các thầy cô giáo viên chủ nhiệm, qua phản ánh của học sinh, hộp thư góp ý, qua điện thoại, qua hệ thống thư điện tử, fanpage, qua mạng lưới cán bộ lớp; trang bị camera giám sát an ninh, nếu có vụ việc xảy ra thì thầy cô giám thị, giáo viên chủ nhiệm xử lý kịp thời đảm bảo an ninh an toàn trường học [H1-1.10-08]; [H1-1.10-13]; [H1-1.10-14].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch an toàn trường học; thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân và Công an Phường Tân Thuận Đông Quận 7 và Phường 4 Quận Phú Nhuận trong việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tuân thủ các qui định về phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động.

3. Điểm yếu

Ở cơ sở 1, xung quanh trường có rất nhiều hàng quán bán thức ăn, uống cho học sinh nên an toàn vệ sinh thực phẩm của các hàng quán chưa được đảm bảo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên sinh hoạt trong học sinh và phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhắc nhở con em không mua đồ ăn ở các hàng quán xung quanh trường ở cơ sở 1 để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc tổ chức lớp học, số học sinh đảm bảo đúng quy định.

Các tổ chức Đảng, Đoàn thể hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ đúng quy định.

Nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự quản lý của chính quyền địa phương; thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, Quận Phú Nhuận.

Hệ thống hồ sơ sổ sách của trường đầy đủ, được quản lý và sử dụng đúng quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Trình độ chuyên môn và năng lực công tác của giáo viên không đồng đều, số lượng giáo viên giỏi chuyên môn chưa nhiều. Việc sinh hoạt tổ chuyên môn của một vài tổ còn mang nặng tính hành chính, chưa đi sâu vào chuyên môn, chưa

đề ra được nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng chuyên môn.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường. Do vậy, nhà trường luôn xác định công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là giải pháp đột phá tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục luôn được quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, lòng yêu thương học sinh và tinh thần trách nhiệm.

Các cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn vững, tận tụy, tâm huyết với công việc.

Số lượng giáo viên nhân viên của trường đảm bảo đúng yêu cầu quy định, đều đạt hoặc trên chuẩn, biết xây dựng và thực hiện kế hoạch để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi, thực hiện nghiêm túc quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử đã tạo được nét văn hoá trong nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Nhà trường có 1 hiệu trưởng và 4 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng và 3 phó hiệu trưởng nhà trường đều là cán bộ quản lý các trường công lập, đã hưu trí nay về làm quản lý tại trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí, 01 phó hiệu trưởng trẻ, có trình độ thạc sĩ công nghệ, có bằng quản lý giáo dục. Hiệu trưởng và 4 phó hiệu trưởng đều đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đạt trình độ chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục, đạt tiêu chuẩn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và chuyên môn, nghiệp vụ. Quyết định công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng do giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ký [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn và quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều đã học quản lý giáo dục. Hiện nay có 3 người trong Ban giám hiệu của nhà trường đạt trình độ thạc sĩ chuyên môn, 01 người đạt thạc sĩ quản lý giáo dục, còn lại đều đạt tiêu chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý giáo dục [H2-2.1-

01].

Mức 2:

Trong 05 năm qua kể từ năm học 2016-2017 đến nay, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng theo các Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 tại Chương II của Thông tư 14/2018/TT- BGDĐT [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị và quản lý giáo dục theo quy định. Các thành viên trong Ban giám hiệu có kinh nghiệm quản lý, tận tụy trong công việc, có trách nhiệm, được tập thể giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá, có năm hiệu trưởng đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng, tuy nhiên do là trường tư thục nên việc đánh giá của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chưa được cấp trên đánh giá đầy đủ [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều đã qua hoạt động quản lý trường học, có đủ các tiêu chuẩn về chuẩn hiệu trưởng theo quy định, đã được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị và quản lý giáo dục, được tập thể tín nhiệm và các cấp lãnh đạo đánh giá cao về năng lực quản lý qua thành tích đạt được của trường.

3. Điểm yếu

Việc đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng chưa đầy đủ hồ sơ của cấp trên đánh giá.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2021-2022, trường sẽ nộp và lưu giữ đầy đủ hồ sơ đánh giá của lãnh đạo cấp trên về hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định của Thông tư số 32/TT- BGDDT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Năm học 2020-2021, trường có 87 giáo viên cơ hữu và 93 giáo viên thỉnh giảng, có đủ giáo viên trong cơ cấu các môn học. Trường tổ chức dạy học đầy đủ các môn học bắt buộc, dạy đủ tiết theo quy định [H2-2.2-01].

b) Năm học 2020-2021 trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định Điều 30 trong Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, tạo điều kiện thuận lợi về mặt thời gian, hỗ trợ kinh phí để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị do cấp trên tổ chức [H2-2.2-02].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện đúng quy trình đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có trên 70% đạt mức khá trở lên và có trên 20% đạt mức tốt [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Mức 2:

Trong 05 năm từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần do nhà trường luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H2-2.2-02].

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên, trong đó đã có ít nhất 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên [H2-2.2-03].

Về khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh: Giáo viên cơ hữu của nhà trường đều được tập huấn và tham gia học các lớp bồi dưỡng công tác giáo viên chủ nhiệm nên tất cả giáo viên đều có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh, đều hiểu rõ bên cạnh các hoạt động chính khóa trên lớp thì hoạt động trải nghiệm tạo cơ hội cho học sinh huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học và lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tế. Biết được tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm thực tế đối với học sinh nên hằng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập trải nghiệm cho từng khối lớp theo yêu cầu học tập của học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động này giáo viên không những giúp học sinh gắn lý thuyết với thực tiễn đời sống xã hội, giúp các em học sinh củng cố và khắc sâu những kiến thức của các môn học, mở rộng và nâng cao hiểu biết trong mọi lĩnh vực, rèn cho học sinh những kỹ năng sống thiết thực mà còn tạo sự gắn bó cởi mở thân thiện trong tình cảm thầy trò [H2-2.2-05].

Về khả năng tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh: Nhà trường cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về công tác hướng nghiệp của Phòng Giáo dục và Đào tạo, của Sở Giáo dục và Đào tạo và của các trường Đại học tổ chức để sinh hoạt hướng nghiệp giúp học sinh bước đầu nắm được kiến thức cơ bản về các ngành nghề, từ đó lựa chọn cho mình một ngành phù hợp với năng lực bản thân, nhu cầu xã hội và điều kiện kinh tế gia đình. Nhà trường, giáo viên dạy nghề và giáo viên chủ nhiệm đã tổ chức hoạt động hướng nghiệp phân luồng cho học sinh các khối lớp 8, 9 cấp trung học cơ sở và cho 3 khối lớp 10, 11, 12 cấp trung học phổ thông theo đúng chủ đề, thời lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức dạy nghề cho học sinh khối 8, khối 11 phù hợp với điều kiện phát triển của thành phố và điều kiện của trường [H2-2.2-06].

Về khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh: Giáo viên cơ hữu của trường được tham gia các lớp bồi dưỡng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học do giảng viên trường Đại học Sư phạm bồi dưỡng. Nhằm khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ giải quyết các vấn đề thực tiễn, nhà trường đã tuyên truyền mục đích, ý nghĩa về công tác nghiên cứu khoa học của học sinh trung học, tổ chức triển khai cuộc thi nghiên cứu khoa học dành cho học sinh trung học và phân công giáo viên hướng dẫn học sinh. Giáo viên đã hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học đã đạt nhiều giải cấp Quận, Thành phố [H2-2.2-07]; [H2-2.2-08].

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2016 đến nay nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, nhà trường đã có ít nhất 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên; trong đó ít nhất 20% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-03].

Từ năm 2016 đến nay, nhà trường đã có giáo viên đạt kết quả hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh đạt các giải của quận, thành phố nhưng không liên tục đủ 5 năm. Số giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đủ số lượng, đạt trình độ chuẩn đào tạo, được phân công giảng dạy theo đúng trình độ chuyên môn đào tạo, đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định. Hằng năm giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và vận dụng kiến thức đã học vào quá trình giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác. Trường có giáo viên đạt thành tích trong việc hướng dẫn học sinh thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.

3. Điểm yếu

Chưa có nhiều giáo viên thực hiện việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo đúng quy định. Tổ chức tiếp tục các lớp bồi dưỡng năng lực hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học cho giáo viên và động viên giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số nhân viên đảm bảo đủ theo quy định. Ở mỗi cơ sở đều có đầy đủ:

Nhân viên phụ trách kế toán, thủ quỹ, học vụ, văn thư, thư viện, thiết bị, y tế, bảo vệ, phục vụ, nhân viên bảo trì sửa chữa, nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm phụ trách các phòng bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành. Số lượng nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm của nhà trường đủ để đáp ứng các nhiệm vụ của trường và do hiệu trưởng phân công [H2-2.3-01].

b) Nhân viên nhà trường có đủ số lượng, có sức khỏe tốt, tất cả các nhân viên đều được phân công công việc hợp lý, phù hợp với năng lực của từng người [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

c) Trong các năm học, qua nhận xét, đánh giá cuối năm học, tùy theo công việc được phân công, tất cả các nhân viên của trường đều đạt mức hoàn thành nhiệm vụ từ khá trở lên [H2-2.3-03].

Mức 2:

Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định:

Ở mỗi cơ sở đều có số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo qui định: kế toán, thủ quỹ, nhân sự, học vụ, văn thư, thư viện, thiết bị, y tế, nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm phụ trách các phòng bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành, bảo vệ, phục vụ, bảo trì sửa chữa [H2-2.3-01].

Hằng năm qua nhận xét đánh giá cuối mỗi năm học, tất cả nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Từ năm học 2016-2017 đến nay, không có nhân viên nào bị hình thức kỷ luật. Một vài nhân viên phục vụ lớn tuổi, tuy nhiên vẫn đảm bảo hoàn thành công việc [H2-2.3-03].

Mức 3:

Các nhân viên có trình độ chuyên môn Đại học, Cao đẳng, Trung cấp đáp ứng được vị trí làm việc, phân công theo đúng chuyên môn được đào tạo, bồi dưỡng. [H2-2.3-02].

Hằng năm các nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công như tập huấn nghiệp vụ lưu trữ, tập huấn phần mềm kế toán, tập huấn nghiệp vụ thư viện, thiết bị, bảo

vệ [H2-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Số lượng nhân viên của trường đảm bảo đúng quy định, có chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Một vài nhân viên phục vụ lớn tuổi nhưng vẫn đảm bảo công việc được giao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cuối năm học 2021-2022, sẽ thay thế dần số nhân viên phục vụ lớn tuổi.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh của trường từ lớp 6 đến lớp 12 đều đảm bảo quy định về độ tuổi. Khi tuyển sinh vào lớp đầu cấp lớp 6, lớp 10 trường tuyển học sinh đúng độ

tuổi theo quy định nên không có học sinh học sớm tuổi hoặc quá tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04].

b) Nhà trường phổ biến, triển khai nhiệm vụ, quyền của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm (theo Điều lệ trường trung học) đến từng học sinh thông qua chào cờ đầu tuần, câu chuyện đạo đức đầu tuần, tiết chủ nhiệm, tiết dạy giá trị sống. Vào mỗi đầu năm học, nhà trường phổ biến nội quy, cho học sinh thảo luận về nội quy, về nhiệm vụ học sinh, xây dựng quy ước thi đua của lớp. Học sinh hiểu rõ nhiệm vụ của học sinh và thực hiện tốt nội qui của trường, cuối năm học hầu hết các em học sinh được đánh giá hạnh kiểm tốt, khá [H1-1.10-10]; [H2-2.4-01].

c) Học sinh được nhà trường đảm bảo các quyền như được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được tạo điều kiện về cơ sở vật chất, được cung cấp thông tin về việc học của mình, được sử dụng các trang thiết bị phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao. Học sinh được tôn trọng, đối xử bình đẳng, dân chủ; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật; được giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, được quyền khiếu nại, đối thoại với lãnh đạo nhà trường và các cấp quản lý giáo dục. Tuy là trường tư thục nhưng trường vẫn có chính sách khen thưởng học sinh giỏi, học sinh được nhận học bổng để động viên, khuyến khích học sinh học tập, rèn luyện tốt [H1-1.10-8]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

Mức 2:

Hằng năm, học sinh của nhà trường được phổ biến đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm. Nhà trường có tổ giám thị, giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch chủ nhiệm, thường xuyên theo dõi chăm sóc, giáo dục học sinh nên phát hiện kịp thời các học sinh vi phạm, thầy cô có những biện pháp giáo dục kịp thời, linh hoạt, nhân văn, học sinh có chuyển biến tốt, tích cực [H1-1.5-05]; [H2-2.4-04].

Mức 3:

Tuy là trường tư thục, chất lượng đầu vào của học sinh chưa cao nhưng học sinh trường luôn cố gắng học tập, rèn luyện nên đã có thành tích cao trong học tập, rèn luyện; năm nào cũng có học sinh giỏi lớp 9, lớp 12 cấp Thành phố, học sinh giỏi Olympic khối 6,7,8,10,11, học sinh đạt giải nghiên cứu khoa học cấp Thành phố, các giải thể dục thể thao cấp quận, thành phố; kết quả xét tốt nghiệp trung học cơ sở và kết quả thi trung học phổ thông đạt 100%. Tất cả thành tích này đều được nhà trường vinh danh dưới nhiều hình thức nhằm mục đích tuyên dương và tạo sự lan tỏa đến các em học sinh khác, tuy nhiên cũng vẫn còn một số học sinh chưa chăm ngoan, học tập chưa tốt, cha mẹ học sinh ít quan tâm đến việc giáo dục con em [H1-1.6-04]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Học sinh có độ tuổi theo quy định, thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, được nhà trường đảm bảo các quyền theo quy định. Học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện đã góp phần trong việc tạo được uy tín cho nhà trường trong những năm học qua.

3. Điểm yếu

Một số học sinh đầu vào mất kiến thức cơ bản, ý thức học tập và rèn luyện chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của cha mẹ học sinh trong việc quan tâm chăm lo việc học tập, rèn luyện của con em, nhất là học sinh học yếu; chỉ đạo giáo viên bộ môn tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục theo hướng cá thể hóa, phù hợp với từng đối tượng học sinh; thầy cô giám thị, thầy cô trợ lý thanh niên hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm theo dõi, giám sát, quản lý chặt chẽ việc thực hiện nề nếp học sinh, thường xuyên động viên, tư vấn tâm lý tạo môi trường thân thiện giúp cho học sinh phát triển toàn diện.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đã đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong điều hành và quản lý công việc.

Đội ngũ giáo viên đủ số lượng, đạt trình độ chuẩn đào tạo, tỷ lệ giáo viên được xếp loại từ khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cao.

Giáo viên, nhân viên, học sinh được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều lệ trường trung học và những quy định khác của pháp luật.

Điểm yếu cơ bản:

Số giáo viên giỏi về chuyên môn nghiệp vụ chưa nhiều.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường khá đầy đủ đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và học tập của thầy trò, Hội đồng quản trị có đầu tư cơ sở vật chất: Nhiều phòng học được sửa chữa, khuôn viên nhà trường được cải tạo đẹp và khang trang hơn; trang thiết bị dạy học được bổ sung thêm để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện

tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí có 2 cơ sở.

Cơ sở 1 của trường đặt tại địa điểm 39/23 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích mặt bằng là $1315.5m^2$.

Cơ sở 2 tại địa điểm 742/10 và 742/12 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích mặt bằng là $1750 m^2$, phân chia làm 2 khu: Khu vực thứ nhất dành cho hoạt động của khối lớp học và một số phòng chức năng của nhà trường, có diện tích mặt bằng là $1080 m^2$. Khu vực thứ hai dành cho các phòng chức năng, có diện tích mặt bằng là $670 m^2$.

Diện tích của sân trường ở cả 2 cơ sở nhỏ nên không thể trồng nhiều cây xanh thân lớn, trường đã khắc phục bằng cách đặt nhiều chậu cây ở khu vực sân trường, tạo mảng xanh cho khuôn viên nhà trường.

Các khu vực trong khuôn viên trường đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, thông thoáng, kết cấu xây dựng an toàn, đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Ở cả 2 cơ sở của trường đều có cổng trường và biển tên trường được đặt ở vị trí phù hợp, kiên cố. Trường có khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao quanh [H3-3.1-03].

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Ở cả 2 cơ sở sân chơi của học sinh được phân bố ở các khu vực như sân trường, sảnh tầng trệt, hành lang các tầng lầu. Sảnh tầng trệt, hội trường dùng để tổ chức các hoạt động giáo dục như sinh hoạt dưới cờ, hội thảo, các hội thi Nhà trường trang bị màn hình, máy chiếu ở các sảnh tầng trệt, hội trường để phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cơ sở 1: Các sân tập dành cho các bộ môn thể dục thể thao, quốc phòng, võ thuật thì phối hợp sử dụng các địa điểm trong khuôn viên trường và các sân tập thể dục thể thao, hồ bơi của Khu Chế xuất Tân Thuận ngay cạnh trường, tùy theo đặc điểm rèn luyện của từng môn.

Cơ sở 2: Các sân tập dành cho các bộ môn thể dục thể thao, quốc phòng, võ thuật thì phối hợp sử dụng các địa điểm trong khuôn viên trường và các sân tập thể dục thể thao, hồ bơi của Câu lạc bộ Thể thao Quận Phú Nhuận gần trường, tùy theo đặc điểm rèn luyện của từng môn.

Nhà trường trang bị các thiết bị tối thiểu để học sinh thực hiện các bài tập của bộ môn thể dục như cầu lông và lưới, bóng, nệm nhảy cao Ngoài ra, nhà trường còn trang bị thêm phương tiện cho học sinh có điều kiện rèn luyện thể dục thể thao sau giờ học như bóng đá, cầu lông, tạ tay, máy tập đa năng cho nam sinh, xe đạp thể thao cho nữ sinh [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05].

Mức 2:

Khu sân chơi ở cả 2 cơ sở đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường, tuy nhiên bãi tập về thể dục thể thao cho học sinh còn phải đi thuê mượn bên ngoài.

Mức 3:

Diện tích ở cả hai cơ sở của trường nhỏ, không đảm bảo diện tích mặt bằng theo quy định.

2. Điểm mạnh

Diện tích khuôn viên của nhà trường riêng biệt, trường được thiết kế xây dựng đúng công năng, môi trường khang trang, sạch đẹp, trang thiết bị tốt, đủ cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu

Diện tích của nhà trường còn nhỏ hẹp. Khu tập thể dục các môn năng khiếu còn phải đi thuê ở các câu lạc bộ thể dục thể thao bên ngoài. Chưa có nhiều cây xanh bóng mát thân cây lớn cho cả 2 cơ sở.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2021, Hội đồng quản trị đang đầu tư xây dựng mở rộng thêm diện tích của khu 2 ở cơ sở 2 tại số 742/12 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận; tiếp tục hợp đồng với các khu trung tâm thể dục, thể thao gần khu vực trường để học sinh có thêm sân bãi để tập luyện các bộ môn thể dục thể thao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các phòng học, trong mỗi phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo học 2 ca trong một ngày.

Cơ sở 1 của trường hiện có 27 phòng học. Cơ sở 2 của trường có 34 phòng học.

Các trang thiết bị trong phòng học ở 2 cơ sở như bàn ghế giáo viên và bàn ghế học sinh, bảng viết, bảng thông tin lớp, tủ đựng dụng cụ học tập ... đều do công ty Sách - Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp, đảm bảo quy cách, chất lượng theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế.

Ngoài ra trong mỗi phòng còn có hệ thống làm mát và thông khí; mỗi lớp gắn 2 máy lạnh, 1 quạt hút. Máy chiếu và màn hình dùng cho dạy học ứng dụng công nghệ thông tin [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Cả 2 cơ sở của trường có đủ phòng bộ môn như bộ môn Vật lý, Công nghệ, Hóa học, Sinh học, phòng Âm Nhạc và 2 phòng bộ môn Tin học được kết nối Internet cáp quang để phục vụ việc giảng dạy và học tập của thầy trò [H3-3.2-03].

c) Cả 2 cơ sở của trường đều có 01 phòng hoạt động Đoàn – Đội, 01 phòng thư viện đạt chuẩn và 01 phòng truyền thống. Tuy nhiên, phòng truyền thống vẫn chưa có nhiều hình ảnh, tư liệu phong phú về lịch sử nhà trường [H3-3.2-04].

Mức 2:

Các phòng học, phòng học bộ môn xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, tuy nhiên chưa đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập vì trường không có học sinh khuyết tật học.

Nhà trường cơ bản có đầy đủ các khối phòng phục vụ học tập. Có phòng đoàn đội, phòng làm việc của hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng kế toán, văn thư, phòng y tế, thư viện, mỗi phòng đều có bàn ghế, đèn quạt, máy lạnh, tủ đựng hồ sơ, máy tính có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-05].

Mức 3:

Ở cả 2 cơ sở của trường có các phòng học, phòng học bộ môn Vật lý, Công nghệ, Hóa học, Sinh học, phòng Âm Nhạc và 2 phòng bộ môn Tin học có các trang thiết bị cơ bản phục vụ cho học tập các bộ môn theo quy định. Phòng tin học có các máy tính kết nối Internet, phòng âm nhạc có đàn Organ, loa ... nhưng chưa có phòng tư vấn riêng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học để tổ chức giảng dạy học sinh học không quá 2 ca mỗi ngày. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết, máy chiếu.

Phòng học bộ môn có đủ và đúng quy cách theo quy định đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy và học trong nhà trường. Ngoài ra, trường còn trang bị thêm các bộ máy chiếu di động để phục vụ các sinh hoạt ngoại khóa, sự kiện của nhà trường.

3. Điểm yếu

Phòng các đoàn thể còn bố trí chung một phòng, chưa có phòng tư vấn riêng cho hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hội đồng quản trị sắp xếp, bố trí thêm các phòng tư vấn, phòng công đoàn để có điều kiện thực hiện tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí có các phòng hành chánh quản trị đáp ứng đầy đủ cho công tác hành chánh - quản trị của nhà trường.

Cả hai cơ sở sở đều có: Phòng hiệu trưởng, 2 phòng phó hiệu trưởng, phòng giáo viên, hội trường. Khối phòng hành chính: văn phòng, phòng kế toán, phòng nhân sự, phòng giám thị, học vụ, phòng bảo vệ. Tất cả các phòng đều gắn máy

lạnh, có đủ bàn ghế, tủ, trang thiết bị văn phòng đúng quy định [H3-3.3-01].

b) Khu để xe của cả hai cơ sở được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự [H3-3.3-02].

Tại cơ sở 1 khu để xe được phân ra 2 khu vực:

+ Sân trước: Nơi để xe của cha mẹ học sinh và khách đến liên hệ công tác.

+ Sân sau: Nơi để xe của giáo viên, công nhân viên và học sinh.

Tại cơ sở 2 có tầng hầm để xe của giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Việc sửa chữa, bổ sung trang thiết bị của khối hành chính quản trị được thực hiện ngay khi bộ phận sử dụng thiết bị báo sự cố của máy móc, phương tiện. Tổ bảo trì sẽ kịp thời sửa chữa hoặc cần thiết thì thay thế.

Thời gian kiểm tra định kỳ sửa chữa, bổ sung trang thiết bị an toàn được thực hiện trong từng tháng, từng học kỳ nhằm đảm bảo luôn phục vụ tốt nhất cho các hoạt động dạy học và quản lý của nhà trường [H3-3.3-03].

Mức 2:

Nhà trường có khối hành chính - quản trị theo quy định; có hợp đồng với bếp ăn tập thể hàng ngày cung cấp các suất ăn trưa cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Bếp ăn có giấy chứng nhận Cơ sở vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-07].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được bố trí ở vị trí thuận tiện cho việc kết hợp các hoạt động giáo dục. Trong các phòng có đầy đủ các thiết bị bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, máy tính có kết nối Internet, máy in, máy photocopy... được sắp xếp hợp lý, khoa học phục vụ làm việc của nhân viên và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng chức năng hành chính quản trị, phủ WIFI kết

nổi Internet toàn trường đáp ứng tốt cho công tác quản lý, giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Diện tích cơ sở 1 còn hạn chế nên chưa có nhà để xe riêng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cuối năm 2021, Hội đồng quản trị khắc phục tình trạng bằng cách sửa chữa khu 2 của cơ sở 1 để có thêm chỗ để xe cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cả hai cơ sở của trường đều có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường.

Cơ sở 1: Phòng vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: Bố trí tại sảnh

tầng trệt. Trên mỗi tầng lầu đều có khu vệ sinh riêng biệt cho học sinh nam-nữ.

Cơ sở 2: Phòng vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bố trí tại sảnh tầng trệt. Phòng vệ sinh nam và vệ sinh nữ bố trí tại hai khu riêng biệt (từ lầu 1 và lầu 6).

Vị trí các khu vực vệ sinh ở 2 cơ sở bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, thông thoáng, không xảy ra tình trạng tắc nghẽn, mất vệ sinh [H3-3.4-02].

Hệ thống nước uống và nước sạch sinh hoạt: Hai cơ sở của trường đều sử dụng nguồn nước thủy cục, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, được kiểm nghiệm của của viện Pasteur (6 tháng /lần). Nước uống cho giáo viên, nhân viên và học sinh của 2 cơ sở dùng của hãng Sapuwa [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

c) Việc thu gom rác và xử lý chất thải nhà trường thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường.

Về thu gom rác: Mỗi tầng đều bố trí thùng rác. Các thùng rác lớn đặt ở vị phù hợp cảnh quan và tiện thu gom dưới sân trường. Rác được xe của công ty vệ sinh thu gom vào 4h00 sáng mỗi ngày. Các khu vực đặt thùng rác luôn sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh.

Hiện nay với chủ trương mới của thành phố về phân loại rác, các cơ sở của trường đã có thùng chứa rác thải sinh hoạt và thùng chứa rác thải còn lại [H3-3.4-05].

Mức 2:

Ở cả hai cơ sở của trường, khu vệ sinh ở tầng trệt và các tầng lầu, được bố trí thành những khu riêng biệt cho nữ, nam đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định nhưng chưa có khu vệ sinh riêng biệt cho học sinh khuyết tật [H3-3.4-01].

Nhà trường sử dụng nguồn nước máy của công ty cấp nước thành phố cung

cấp nước sạch, có hệ thống thoát nước xây dựng kiên cố, bố trí khoa học, thẩm mỹ, có hợp đồng thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Khu vệ sinh giáo viên, nhân viên, học sinh được bố trí hợp lý theo tiêu chí xanh, sạch, đẹp; có trang bị đủ nước sạch; đầy đủ ánh sáng và không ô nhiễm môi trường; có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực và đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Chưa có khu vệ sinh riêng biệt cho học sinh khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bố trí phòng vệ sinh riêng cho học sinh khuyết tật, nếu có thu nhận.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị.

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả

đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hai cơ sở của nhà trường có trang bị đầy đủ trang thiết bị, các loại máy văn phòng cho các bộ phận, phòng ban của nhà trường đủ để phục vụ công tác quản lý và giảng dạy. Ở tất cả các phòng làm việc, mỗi cán bộ nhân viên đều có mỗi người 1 máy tính nối mạng Internet để đáp ứng yêu cầu công việc. Máy in: 19 cái, lắp đặt ở các phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng kế toán, văn phòng, phòng đoàn đội, phòng y tế. Máy photocopy 4 máy phục vụ cho việc in ấn văn bản, tài liệu. Điện thoại bàn: gồm 16 máy ở các vị trí cần thiết ở các phòng.

Hệ thống âm thanh có thể phát thanh đến các tầng lầu trong nhà trường, phục vụ các buổi sinh hoạt dưới cờ, các buổi biểu diễn văn nghệ. Hệ thống camera: 92 mắt, được lắp đặt tại các khu vực thiết yếu trong trường và tại các phòng bảo vệ [H3-3.5-01].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định cho tất cả các bộ môn, đủ phục vụ công tác giảng dạy và học tập của học sinh; số thiết bị dạy học này được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại phòng thiết bị, các phòng học thí nghiệm thực hành và kho của các phòng [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, nhà trường kiểm kê số lượng các đồ dùng dạy học, phân loại và thanh lý các đồ dùng hư hỏng nặng, tiến hành tổ chức sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng, trang thiết bị dạy học mới phù hợp với yêu cầu giảng dạy và học tập [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Mức 2:

Ở 2 cơ sở của trường, mỗi cơ sở có 2 phòng tin học có 80 máy tính và 30 máy tính ở các phòng làm việc, tất cả đều được kết nối Internet. Hệ thống máy tính được kết nối Internet cáp quang phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.5-06]; [H3-3.5-07].

Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định để phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy và học [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Mỗi năm học, nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học cho các phòng thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ theo đề xuất của giáo viên phụ trách các phòng trên và của các tổ chuyên môn. Tuy nhiên hiện nay, việc tự làm đồ dùng dạy học chưa nhiều, chưa phong phú, hầu hết giáo viên thực hiện làm đồ dùng dạy học là soạn giáo án có ứng dụng công nghệ thông tin [H3-3.5-03]; [H3-3.5-05].

Mức 3:

Các phòng thực hành, thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả theo yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-05]; [H3-3.5-08].

2. Điểm mạnh

Thiết bị dạy học và phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường cơ bản đầy đủ, đáp ứng tối thiểu hoạt động dạy học và giáo dục, có hệ thống Internet tốc độ cao đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy học, giáo dục và công tác của nhà trường. Giáo viên thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin để dạy giáo án kỹ thuật số và làm phương tiện hỗ trợ hoạt động dạy và học theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tạo hứng thú cho học sinh.

3. Điểm yếu

Phong trào tự làm đồ dùng dạy học ở giáo viên chưa nhiều, chỉ có một số giáo viên làm thêm các mô hình, sơ đồ biểu bảng đơn giản hoặc giáo án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ thêm cho bài giảng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, nhà trường tiếp tục bổ sung thêm những trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại; phát huy việc sử dụng trang thiết bị và khuyến khích

giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.6: Thư viện.

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn (trở lên).

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi cơ sở của trường có một phòng thư viện và phòng đọc đạt tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo được bố trí thành 2 phòng: Phòng chứa sách và phòng đọc. Thư viện được trang bị các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Thư viện được trang bị máy tính có kết nối Internet phục vụ truy cập thông tin của giáo

viên và học sinh [H3-3.6-01].

Thư viện có xây dựng kế hoạch, lịch hoạt động cụ thể, hồ sơ quản lý thư viện đầy đủ. Nhân viên thư viện luôn tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh mượn sách để nghiên cứu, tìm hiểu, học tập, giảng dạy. Cuối mỗi năm, nhân viên thư viện đều tiến hành thu hồi sách mượn của giáo viên, học sinh; kiểm kê, thanh lý và đề xuất kinh phí mua sắm sách cho năm học mới nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Trong năm học, thư viện còn phối hợp với các giáo viên, tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề, cuộc thi, hội thi để thu hút học sinh tham gia đọc sách, hỗ trợ việc dạy và học của giáo viên, học sinh. Thư viện kết hợp với tổ Ngữ văn tổ chức hội thi “Lớn lên cùng sách”, giới thiệu sách trong các buổi chào cờ của các khối lớp, tiết đọc sách tại thư viện [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

c) Mỗi năm học, Hội đồng quản trị và Ban giám hiệu nhà trường cho nhân viên thư viện kiểm kê và bổ sung thêm nhiều sách báo, tài liệu chỉ đạo chuyên môn, sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, băng đĩa giáo khoa đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các loại báo, tạp chí được bổ sung hằng năm khá đầy đủ: báo Sài gòn giải phóng, Người lao động, Tuổi trẻ, Pháp luật, Giáo dục và thời đại, Giáo dục sáng tạo, Thanh niên, Tạp chí giáo dục, Mực tím, Khăn quàng đỏ, Hoa học trò [H3-3.6-05].

Mức 2:

Căn cứ theo Quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thư viện của nhà trường nhiều năm liền đạt Thư viện trường học đạt chuẩn và tiên tiến [H3-3.6-06].

Mức 3:

Thư viện của trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí đạt Thư viện tiên tiến nhiều năm liền. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có 1 máy in màu hỗ

trợ hoạt động công tác trang trí bảng tin, giới thiệu sách mới ở thư viện. Có 4 máy lạnh được đặt ở vị trí phù hợp để điều hòa nhiệt độ trong thư viện. Hệ thống camera giúp nhân viên thư viện quản lý dễ dàng hơn [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07].

2. Điểm mạnh

Thư viện có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh. Có hệ thống máy tính nối mạng phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập. Thư viện ở cơ sở 2 rộng rãi có góc thư viện xanh. Có tính thẩm mỹ và không khí thoáng mát cho bạn đọc. Nhân viên thư viện được đào tạo đúng chuyên ngành có tinh thần trách nhiệm, luôn nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, hỗ trợ tốt công tác chuyên môn.

3. Điểm yếu

Số lượng sách tham khảo có chất lượng còn ít chưa đáp ứng được nhu cầu của giáo viên và học sinh. Còn thiếu trang thiết bị để phát triển và hoàn thành mục tiêu xây dựng thư viện điện tử.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hội đồng quản trị sẽ bổ sung đầy đủ tài liệu chuyên môn số lượng sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo phục vụ dạy và học theo nhu cầu của giáo viên và học sinh. Có kế hoạch tìm hiểu về mô hình hoạt động của thư viện điện tử để xây dựng theo mô hình này.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển tên trường, cảnh quan môi trường đảm bảo luôn xanh - sạch - đẹp.

Nhà trường có đủ phòng học, phòng bộ môn, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, trang thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu giảng dạy, học tập, sử dụng hiệu quả.

Thư viện nhà trường có đủ tài liệu tối thiểu để phục vụ cho việc giảng dạy

và học tập. Cơ sở vật chất của nhà trường được bổ sung và nâng cấp hằng năm.

Điểm yếu cơ bản:

Còn thiếu trang thiết bị để phát triển và hoàn thành mục tiêu xây dựng thư viện điện tử.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Giáo dục là tổng hòa các mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Chính vì thế, trong những năm qua, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí luôn quan tâm và xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ các năm học. Trường đã thành lập Hội cha mẹ học sinh hằng năm, và kể từ khi thành lập đến nay, Hội cha mẹ học sinh luôn đại diện cho cha mẹ của học sinh toàn trường có sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh. Nhà trường cũng tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh, thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, góp phần vào thành tích chung của trường trong những năm qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập theo đúng hướng dẫn của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh được ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

b) Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng phân công cho 2 phó hiệu trưởng phụ trách 2 cơ sở (cơ sở 1: cô Đào Hồng Nga; cơ sở 2: cô Thái Thị Ngọc Dung) phụ trách và làm việc cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh ở từng cơ sở.

Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh thường thảo luận về các nội dung trong bản kế hoạch hoạt động năm học của nhà trường, thống nhất xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động. Kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn phối hợp với nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động khác, trọng tâm là hỗ trợ nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh; khen thưởng động viên khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch hoạt động. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc chăm lo giáo dục đạo đức, kiểm tra giám sát điều kiện dạy học, ăn ở, khen thưởng học

sinh. Ba tháng/1 lần, ở mỗi cơ sở Ban đại diện cha mẹ học sinh họp thường trực để giải quyết công việc, giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh. Lãnh đạo nhà trường sẵn sàng tiếp cha mẹ học sinh để nghe ý kiến và giải quyết công việc liên quan đến học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường ở từng cơ sở thực hiện đầy đủ các nội dung đã được xây dựng trong bản kế hoạch hoạt động năm học [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường ở từng cơ sở đã phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như tổ chức các buổi học tập ngoại khóa, trại xuân...; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục, kế hoạch hoạt động của trường với cha mẹ học sinh trong các buổi học cha mẹ học sinh đầu năm học, cuối học kỳ; động viên cha mẹ học sinh giáo dục học sinh chuyên cần học tập và thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh, hạn chế việc bỏ học của học sinh [H4-4.1-04].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn động viên cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện trách nhiệm và quyền của mình đối với việc học tập và rèn luyện của con em mình. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp với chi hội các lớp tuyên dương khen thưởng cho những học sinh giỏi cuối năm của trường, học sinh đạt giải cấp Quận, Thành phố, học sinh có tiến bộ trong học tập, rèn luyện đạo đức. Tuy nhiên các buổi họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thường không đầy đủ các thành viên do bận việc [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường được thành lập và hoạt

động theo đúng Điều lệ hiện hành, phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện các chi hội phần lớn là cán bộ, viên chức nhà nước, có trình độ học vấn, có kiến thức xã hội, năng động, chủ động và sáng tạo trong các hoạt động, có mối liên kết chặt chẽ, phối hợp hoạt động hiệu quả đồng thời rất nhiệt tình, có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục của nhà trường và tích cực phối hợp hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục, khen thưởng học sinh.

Các thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các chi hội hoạt động nhóm rất tốt, luôn chia sẻ và hỗ trợ nhau trong công việc nên cho dù không tham gia được đầy đủ các cuộc họp, nhưng các thành viên nắm thông tin rất vững qua chia sẻ nhóm và luôn hoàn thành có chất lượng kế hoạch năm học.

3. Điểm yếu

Do yêu cầu công tác cá nhân nên đôi khi có một vài thành viên còn vắng mặt trong một vài cuộc họp chung của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường bố trí thời gian họp phù hợp để các thành viên có thể tham gia đầy đủ nhất.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung

và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, khi xây dựng kế hoạch năm học, nhà trường tham mưu với Đảng ủy Doanh nghiệp Quận 7, với Ủy ban nhân dân Phường Tân Thuận Đông Quận 7, Phường 4, Quận Phú Nhuận để hỗ trợ nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục đạt kết quả tốt. Chính quyền địa phương hỗ trợ nhà trường trong việc đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường và nhiều hoạt động giáo dục khác [H1-1.10-04].

b) Công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện với nhiều hình thức khác nhau. Trong các buổi khai giảng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học và các buổi họp với cha mẹ học sinh vào đầu năm, giữa năm và cuối năm học hoặc các

buổi sinh hoạt chuyên đề câu lạc bộ cha mẹ học sinh hoặc qua đăng tải trên website của trường, nhà trường phổ biến đến các cấp lãnh đạo, cha mẹ học sinh về mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường để tăng thêm sự hiểu biết, sự đồng thuận của các lực lượng xã hội về mục tiêu và kế hoạch giáo dục, kế hoạch phát triển nhà trường [H4-4.2-01]; [H1-1.10-04].

c) Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí là trường tư thục nên nguồn lực chủ yếu dựa vào thu học phí của cha mẹ học sinh, chưa có huy động nguồn lực tự nguyện nhiều. Cuối năm học, Ban đại diện Cha mẹ học sinh các lớp và trường hỗ trợ phần thưởng cho học sinh giỏi, tiên tiến [H4-4.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường tham mưu với Đảng ủy Doanh nghiệp Quận 7 và chính quyền địa phương (Phường Tân Thuận Đông Quận 7, Phường 4 Quận Phú Nhuận) tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện thực hiện tốt kế hoạch từng năm học nhằm hoàn thành phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo mục tiêu đề ra. Tuy nhiên là trường tư thục nên việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa được quan tâm như các trường công lập [H4-4.2-02].

b) Trong những năm học vừa qua, nhà trường thực hiện công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử địa phương tại quận 7: Di tích lịch sử cấp Thành phố “Gò Ô Môi” Phường Phú Thuận; di tích lịch sử cấp Thành phố “Chùa Long Hoa” Phường Phú Mỹ và di tích kiến trúc nghệ thuật thành phố “Đình Tân Quy Đông” Phường Tân Phong nhân kỷ niệm ngày Di sản văn hóa Việt Nam 23/11 tại Quận Phú Nhuận, tổ chức cho học sinh học tập lịch sử tại Đình Phú Nhuận, tổ chức cho học sinh đi thăm gia đình thương binh, liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương, tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, tặng quà Tết cho các hộ nghèo, tặng quà Trung thu, tặng

đồ chơi, tập sách cho trẻ em ở Phường Tân Thuận Đông Quận 7, Phường 4 Quận Phú Nhuận. Qua đó, giáo dục về truyền thống lịch sử và giá trị các di sản văn hóa của địa phương, truyền thống nhớ ơn... cho học sinh, góp phần trong hoạt động xây dựng phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

Mức 3:

Nhà trường có tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương để tổ chức những hoạt động văn hóa giáo dục, tham gia các hội thi văn nghệ, thể thao và các hoạt động sinh hoạt văn hóa ở địa phương, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, địa phương cũng đã hỗ trợ nhà trường trong việc đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường, trong việc xây dựng trường học văn hoá [H1-1.10-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có quan hệ, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Kết hợp tốt với cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục từng năm học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường tư thục nên việc huy động lực lượng ngoài trường hỗ trợ nguồn lực cho trường không nhiều, sự phối kết hợp với địa phương cũng chưa thật đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, trong kế hoạch giáo dục, hiệu trưởng bổ sung nội dung huy động thêm nguồn lực tự nguyện của cha mẹ học sinh trong việc khen thưởng học sinh. Từng bước phối hợp với địa phương để tuyên truyền về nội dung, mục tiêu, kế hoạch giáo dục, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường để địa phương hỗ trợ trường trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, xây dựng môi trường văn hóa.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ với các lực lượng giáo dục: gia đình, xã hội, các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, góp phần thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện của nhà trường.

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, có trách nhiệm và hoạt động theo đúng điều lệ.

Điểm yếu cơ bản:

Việc huy động lực lượng ngoài trường hỗ trợ nguồn lực cho trường không nhiều, việc phối hợp với địa phương về mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường còn hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hoạt động giáo dục là một nội dung quan trọng mang tính quyết định chất lượng giáo dục trong nhà trường. Lãnh đạo nhà trường hiểu được đây là hoạt động trọng tâm của nhà trường nên các hoạt động giáo dục được triển khai nghiêm túc, sáng tạo. Trong những năm học qua trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí đã thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh. Nhà trường đã thực hiện các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, sát thực với tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường. Kết quả giáo dục của trường ngày càng ổn định, chất lượng tốt.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông. Mỗi đầu năm học, tất cả các giáo viên đều xây dựng kế hoạch giảng dạy theo đúng phân phối chương trình hiện hành và được tổ trưởng, hiệu trưởng duyệt, các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học cụ thể, đúng thời gian quy định, đảm bảo mục tiêu

giáo dục, thực hiện nội dung giảng dạy theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-03].

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên hằng năm, chỉ đạo giáo viên thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy để nâng cao chất lượng giảng dạy. Từ đầu năm học, tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào chương trình bộ môn để xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ. Mỗi giáo viên căn cứ kế hoạch tổ để xây dựng kế hoạch của cá nhân và thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy theo kế hoạch. Giáo viên nhà trường đã chủ động tìm hiểu, học hỏi và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Trong quá trình dạy học, giáo viên đã chú ý bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, trang bị những kỹ năng làm việc theo nhóm, có cố gắng nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và nhất là rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho từng đối tượng học sinh [H1-1.8-03]; [H1-1.4-07]; [H5-5.1-01].

c) Nhà trường chỉ đạo tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng, đảm bảo khách quan và hiệu quả. Các hình thức kiểm tra được giáo viên vận dụng đa dạng, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, giữa trắc nghiệm và tự luận; kiểm tra, đánh giá thường xuyên trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video/clip, ...) đảm bảo đánh giá học sinh khách quan, hiệu quả.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành quy chế kiểm tra đánh giá giúp giáo viên thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế việc ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh. Kết quả kiểm tra, đánh giá đã phản ánh thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đúng năng lực, phẩm chất và sự tiến bộ của học sinh [H5-5.1-02].

Mức 2:

Trong thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kiểm tra, phát huy năng lực, tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; bám sát nội dung chuẩn kiến thức kỹ năng kết hợp với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, dạy học qua di sản văn hóa... tạo nên một chương trình giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh, với thời lượng chương trình; phương pháp, hình thức dạy học tích cực đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Định kỳ, trường có kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, dự giờ và qua kiểm tra tập của học sinh để đảm bảo giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch dạy học; phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tuy nhiên, ở một vài tổ chuyên môn vẫn còn giáo viên giảng dạy dàn trải, chưa dạy phân hóa, chưa áp dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, phù hợp với mọi đối tượng học sinh, chưa có phương pháp riêng cho học sinh yếu [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã có kế hoạch phát hiện học sinh có năng khiếu, từ đó phân công các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, năng khiếu; các giáo viên giảng dạy tốt được nhà trường phân công bồi dưỡng học sinh giỏi; năm nào trường cũng có học sinh dự thi và đạt học sinh giỏi cấp Thành phố lớp 9, lớp 12 và giải Olympic truyền thống các lớp 6, 7, 8, 10, 11 [H1-1.6-04].

Trong quá trình dạy học, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn nhà trường đã phát hiện ra một số học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nên đã phân công giáo viên phụ đạo, giúp đỡ học sinh, kết quả cuối năm các em có sự tiến bộ rõ rệt [H1-1.8-06]; [H5-5.1-05].

Mức 3:

Định kỳ tổ chuyên môn kiểm tra đánh giá về việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của tổ, của giáo viên. Nhà trường cũng rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả

và tác động của các chuyên đề, các giải pháp, sáng kiến qua các cuộc họp sinh hoạt chuyên môn định kỳ của trường, tổ chuyên môn, từ đó hiệu trưởng có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cho các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh [H1-1.8-04]; [H1-1.4-06]; [H5-5.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Giáo viên nhà trường đã được bồi dưỡng và chủ động tìm hiểu, học hỏi, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, phù hợp đối tượng học sinh. Nhà trường đã tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng, đảm bảo khách quan và hiệu quả. Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện được làm thường xuyên và đạt kết quả khá tốt.

3. Điểm yếu

Năng lực chuyên môn giáo viên không đồng đều, một số giáo viên thỉnh giảng chưa đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tới, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng phương pháp dạy học tích cực cho giáo viên; phối hợp cùng với Hội đồng quản trị tuyển dụng, hợp đồng giáo viên thỉnh giảng có năng lực chuyên môn. Duy trì kiểm tra định kỳ việc thực hiện kế hoạch của giáo viên để kịp thời điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có

năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, nhà trường tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm để chọn học sinh giỏi, phân loại học sinh học lực yếu, kém, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường đã lập kế hoạch phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên có kinh nghiệm để trực tiếp giảng dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu, hỗ trợ cho học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng dạy học [H5-5.2-01]; [H1-1.8-06].

b) Nhà trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cho từng đối tượng học sinh để đáp ứng được nhu cầu học tập với các hình thức khác nhau của học sinh. Đối với học sinh có học lực yếu, kém, nhà trường yêu cầu giáo viên bộ môn chú ý đối tượng học sinh yếu, tổ chức dạy phụ đạo, tăng cường học nhóm, hướng dẫn học sinh tự học. Đối với học sinh giỏi văn hoá, có năng khiếu, trường

chọn giáo viên có kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh giỏi văn hoá, giỏi các hoạt động phong trào văn thể mỹ, thể dục thể thao... lên kế hoạch tập luyện và lựa chọn đội tuyển tham dự kỳ thi Học sinh giỏi và Hội khỏe Phù đồng cấp Quận, cấp Thành phố. Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện: Trường phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trực tiếp hỗ trợ học sinh trong các giờ tự học và các giờ học chính khóa [H1-1.8-06]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c) Cuối năm, nhà trường tổ chức đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua các giáo viên chủ nhiệm và giáo viên trực tiếp phụ trách. Kết quả: học sinh giỏi đạt nhiều thành tích trong kỳ thi Học sinh giỏi cấp Thành phố, học sinh năng khiếu đạt nhiều huy chương trong các môn thi đấu thể dục thể thao cấp Quận, Thành phố; học sinh yếu giảm; học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, học đầy đủ các môn học và đạt kết quả học tập từ trung bình trở lên [H1-1.6-04]; [H5-5.2-03].

Mức 2:

Học sinh trường đạt các giải cao môn văn hóa cấp Quận và Thành phố. Các giải phong trào như Nét vẽ xanh, Lớn lên cùng sách, các cuộc thi Khoa học kỹ thuật, các hội thi thể dục, thể thao đều đạt nhiều thành tích cấp Quận và cấp Thành phố [H5-5.2-03].

Học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đã được nhà trường quan tâm, cơ bản đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Kết quả cuối năm học không có học sinh yếu kém về hạnh kiểm và học lực [H2-2.4-01]; [H5-5.2-04].

Mức 3:

Từ năm học 2016-2017 đến nay, trường đều có học sinh giỏi thành phố khối 9, khối 12 và giải Olympic 30/4 của các khối 6, 7, 8, 10, 11; có học sinh đạt Huy chương vàng, bạc, đồng các môn thể dục, thể thao cấp Quận, Thành phố, Quốc gia [H1-1.6-04]; [H5-5.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch và phân công cụ thể tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì hằng năm và đều có học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi, năng khiếu thể dục thể thao cấp Quận, cấp Thành phố.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một vài học sinh yếu, học sinh chưa có ý thức học tập vì nhiều lý do: mất kiến thức cơ bản, chưa có ý thức và động cơ học tập, hoàn cảnh gia đình, cách giáo dục của gia đình chưa phù hợp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện dạy học phân hóa, tạo điều kiện giúp các học sinh yếu vươn lên trung bình, khá.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các tổ bộ môn của trường xây dựng kế hoạch dạy học đều thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/07/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu địa phương của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý góp phần đảm bảo mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống [H5-5.3-01].

b) Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung chương trình giáo dục địa phương được giáo viên thực hiện bằng hình thức bài kiểm tra trên lớp hoặc bài thu hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế, lồng ghép các câu hỏi về nội dung giáo dục địa phương vào các bài kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ, giúp học sinh liên hệ kiến thức với thực tiễn hoạt động kinh tế - xã hội, văn hoá, lịch sử địa phương [H5-5.3-01]; [H4-4.2-03].

c) Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục địa phương, tổ chuyên môn nhà trường đã chỉ đạo giáo viên các bộ môn tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung chương trình giáo dục địa phương phù hợp, rút kinh nghiệm về thực hiện nội dung giáo dục địa phương và thực hiện báo cáo hằng năm [H5-5.3-02].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, Quận Phú Nhuận ở các môn như Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, các môn khác đưa vào nội dung tích hợp liên môn để giáo viên liên hệ thực tiễn địa phương. Giáo viên dạy đầy đủ các tiết trong chương trình giáo dục địa phương theo yêu cầu nội dung kiến thức trong sách giáo khoa và sách giáo viên về Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 7, Quận Phú Nhuận. Tổ chức cho học sinh tham quan học tập ngoại khoá về truyền thống và di tích lịch sử của địa phương. Tuy nhiên, nội dung tích hợp vào bài giảng đôi khi chưa phong phú, chưa đều, thiếu chiều sâu, thời lượng còn ít nên kết quả đạt được chưa cao [H4-4.2-03]; [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Học sinh được tiếp cận các vấn đề về giáo dục địa phương, ngoài việc lồng ghép trong giờ dạy các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, nhà trường còn tổ chức các buổi tham quan các di tích lịch sử để tăng thêm sự hiểu biết của học sinh. Từ đó giáo dục các em lòng yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa lý địa phương.

3. Điểm yếu

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối trung học phổ thông chưa thực sự đi vào chiều sâu. Việc cập nhật tài liệu về giáo dục địa phương của các bộ môn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn bố trí thời gian hợp lý để đưa nội dung giáo dục địa phương lồng ghép vào kế hoạch dạy học. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ngoại khóa có nội dung giáo dục địa phương của tổ thật phù hợp, hiệu quả. Tiếp tục nghiên cứu chương trình giáo dục địa phương theo quy định gắn liền với thực tiễn để góp ý cải tiến chương trình phong phú, phù hợp với tình hình địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình

thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi năm học trường xây dựng kế hoạch, triển khai công tác giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông và hoạt động trải nghiệm theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, tạo nhiều môi trường học tập để học sinh được trải nghiệm, sáng tạo [H2-2.2-05]; [H2-2.2-06].

b) Trong kế hoạch hoạt động trải nghiệm, dựa trên chương trình học tập các bộ môn của từng khối lớp, nhà trường tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm cho học sinh của các khối lớp một cách phù hợp. Hoạt động trải nghiệm còn được nhà trường tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động câu lạc bộ như câu lạc bộ bóng đá, cầu lông, bơi, võ thuật, câu lạc bộ Mỹ thuật, câu lạc bộ Âm nhạc; câu lạc bộ kỹ năng, câu lạc bộ khoa học tự nhiên, câu lạc bộ truyền thông..., các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội (Hội xuân, Trung thu...).

Trường tổ chức kế hoạch học nghề cho học sinh khối lớp 8 các môn Tin học, Điện dân dụng, Thủ công mỹ nghệ và thực hiện nghiêm túc chương trình hướng nghiệp cho học sinh khối 8, 9. Đối với học sinh khối lớp 11, trường tổ chức cho các em học nghề các môn Tin học, Tin học MOS, Nhiếp ảnh; thực hiện nghiêm túc chương trình hướng nghiệp cho học sinh khối 12 cũng như thực hiện đề án tin học theo chuẩn quốc tế cho học sinh trung học phổ thông. Tổ chức cho học sinh tham gia Ngày hội Thanh niên với nghề nghiệp do Nhà Văn hóa Thanh niên Thành phố; tham quan và hướng nghiệp do các trường Đại học tổ chức; các buổi sinh hoạt hướng nghiệp đều có nội dung cụ thể, rõ ràng giúp cho học sinh có những kiến thức chung về hệ thống nghề nghiệp, bước đầu làm quen với một số nghề cụ thể và định hướng trong việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp cho tương

lai sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông [H2-2.2-05]; [H2-2.2-06]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

c) Trường có phân công, huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H5-5.4-04].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng và phổ biến kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hoạt động, hình thức phong phú như: hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động câu lạc bộ. Thành lập Ban phong trào - sự kiện để tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan nhà máy, xí nghiệp, các trường Đại học, các buổi tư vấn hướng nghiệp, các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp. Hằng năm, trường tổ chức cho học sinh tham gia một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian ở ngoài trường trong các hội thi nhân dịp lễ, Tết. Trong nhà trường: tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia các hội thi văn nghệ chúc mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, 26/3, các hội thi dân vũ, dân ca, các hội thao thể dục thể thao, các trò chơi dân gian trong trại Xuân, trại hè, hội trại 9/1, ... Qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã giúp học sinh có thêm các kỹ năng, kiến thức thực tiễn [H5-5.4-01].

Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm đánh giá điểm mạnh, điểm yếu trong cách thức tổ chức và hiệu quả giáo dục nhưng chưa thường xuyên [H5-5.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch. Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Giáo viên được phân công thực hiện tích cực, chủ động trong việc hướng dẫn học sinh tham gia học tập trải nghiệm và hướng nghiệp nên đạt hiệu

quả, học sinh hứng thú, tích cực học tập.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, nhà trường tiếp tục chỉ đạo và theo dõi việc thực hiện hoạt động tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp, Ban chuyên môn tổ chức tập huấn để nâng cao kỹ năng tổ chức và đánh giá, rà soát, bổ sung phù hợp các hoạt động.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo

người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch dạy các bài “Giá trị sống”, dạy văn hoá trong nhà trường qua đó triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Trường xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục an toàn giao thông cho học sinh bằng nhiều hình thức: trong tiết giáo dục công dân, trong các buổi sinh hoạt chuyên đề, trong việc tham gia các nội dung hoạt động tuyên truyền ý thức chấp hành luật giao thông do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, Quận Phú Nhuận, do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Có kế hoạch xây dựng trường học an toàn, hướng dẫn phòng chống đuối nước và các tai nạn thương tích khác. Nhà trường giáo dục học sinh thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau thông qua việc xây dựng nội qui của trường, lớp, xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; mời các Bác sĩ của các bệnh viện, trung tâm y tế dự phòng về giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính cho học sinh. Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên tư vấn sẵn sàng tư vấn, chia sẻ với học sinh về tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh [H2-2.4-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Qua các hình thức sinh hoạt đa dạng và phong phú như sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giờ chính khóa, sinh hoạt các câu lạc bộ, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm, các em học sinh đã có quá trình rèn luyện giá trị sống, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật nên đã có chuyển biến tích cực. Trong nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật, học sinh có hành vi và ứng xử đúng mực [H2-2.4-01];

c) Đạo đức lối sống của các em học sinh đã từng bước được hình thành và phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương, truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Học sinh được đánh giá hạnh kiểm tốt, khá trên 95% [H2-2.4-01].

Mức 2:

Qua việc tổ chức hoạt động giáo dục và dạy học, qua hướng dẫn của giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách đoàn đội, học sinh đã tự biết đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của mình, trường tổ chức tuyên dương khen thưởng hằng tuần hoặc đột xuất trong buổi sinh hoạt đầu tuần những hành vi đẹp, những thói quen tốt của học sinh nhằm xây dựng ý thức ứng xử có văn hóa, biết đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và sinh hoạt [H5-5.5-03].

Học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn ở mức phát hiện được vấn đề thực tiễn, áp dụng kiến thức được học vào thực tiễn sản xuất, sinh hoạt hàng ngày ở gia đình, chăm sóc sức khỏe bản thân. Một số học sinh có khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tiễn tạo ra các sản phẩm phục vụ sản xuất, bảo vệ môi trường [H5-5.5-04].

Mức 3:

Trường có học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn và đã có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi nghiên cứu khoa học. Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trường đã có học sinh đạt giải cấp Thành phố, cấp quốc gia trong cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các tình huống thực tiễn, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật; tuy nhiên số lượng này chưa nhiều [H2-2.2-07]; [H2-2.2-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể và thực hiện tốt, có hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Nhờ thế các em từng bước hình thành được đạo đức, lối sống phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc. Học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ, có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật các cấp và các cuộc thi khác.

3. Điểm yếu

Kỹ năng nghiên cứu khoa học, sáng tạo công nghệ của học sinh còn chưa được như mong muốn, chưa có nhiều giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu

khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm về hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho giáo viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học

phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học

sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục, tỷ lệ bình quân trong 5 năm (2016- 2021) đạt kết quả như sau:

Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên: 99.71%.

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá: 46.93%.

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi: 37.15%.

Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục, cụ thể như sau: tỷ lệ bình quân trong 5 năm (2016-2021), kết quả xếp loại hạnh kiểm như sau:

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt: 99.75%.

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.2-04]; [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm rất ổn định từ 95% đến 98%. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt 100% [H5-5.2-04]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

c) Nhà trường tổ chức cho học sinh học các ngành nghề hướng nghiệp như: khối 8 học nghề điện dân dụng, nghề thủ công mỹ nghệ, nghề tin học; khối 11 học nghề nhiếp ảnh, tin học phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường.

Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề phổ thông đạt 100% trong tổng số học sinh khối lớp 8 và khối 11. Kết quả xếp loại môn học nghề của học sinh đạt loại khá trở lên 100%. Học sinh lớp 9, 12 được hướng nghiệp chọn nghề phù hợp với năng lực và điều kiện gia đình [H5-5.4-02].

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Học sinh có hạnh kiểm khá tốt trên 95%, có học lực giỏi, khá, trung bình trên 98% [H2-2.4-01]; [H5-5.2-04].

Tỉ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở của trường từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 luôn đạt 100%. Từ năm học 2016-2017 đến nay trường có học sinh dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và kết quả đạt tốt nghiệp 100% hoặc đạt trên tỉ lệ tốt nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh. Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm rất ổn định, chuyển biến tích cực từ 95% đến 98% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

Mức 3:

Năm học 2020-2021, tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi đạt trên 40%; tỷ lệ học sinh xếp loại khá đạt trên 44%; tỷ lệ học sinh yếu dưới 1%. Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá và tốt đạt trên 99%. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban dưới 0,01% [H5-5.6-03].

Tỷ lệ học sinh bỏ học: không có học sinh bỏ học trong 5 năm qua, tỷ lệ học sinh lưu ban là 0,001% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hầu hết học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp, xác định động cơ và có thái độ học tập đúng đắn, luôn cố gắng khắc phục khó khăn vươn lên trong học tập và rèn luyện để đạt thành tích tốt nhất. Do vậy, kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm học sinh, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch đề ra. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh và tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

3. Điểm yếu

Ở cấp trung học phổ thông còn một số học sinh chưa có ý thức tự học trong

học tập nên tỉ lệ học sinh giỏi chưa cao, tỉ lệ học sinh trung bình còn nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, tiếp tục thực hiện kế hoạch phụ đạo để nâng cao chất lượng học tập của học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục của khối trung học phổ thông. Chú trọng giáo dục toàn diện học sinh theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Về cơ bản, nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ quản lý của nhà trường, của tổ chuyên môn và của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường trung học; kế hoạch giáo dục của nhà trường được lưu trữ đầy đủ.

Nhà trường xây dựng đủ kế hoạch chuyên môn theo quy định, có đánh giá, rà soát việc thực hiện các kế hoạch.

Tổ chức có hiệu quả thiết thực các phong trào thi đua dạy tốt học tốt, đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá để rèn luyện khả năng tự học, tự đánh giá của học sinh. Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục thể chất, y tế học đường cũng như thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

Kết quả rèn luyện của học sinh về học lực, hạnh kiểm, giáo dục ngoài giờ lên lớp hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Điểm yếu cơ bản:

Tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường chưa thành phong trào thi đua sôi nổi trong tập thể giáo viên, việc động viên giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, các hội thi Giáo viên dạy giỏi của Quận, Thành phố chưa thật hiệu quả.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 tỉ lệ: 100 %
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 0/28 tỉ lệ: 00 %
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 20/28 tỉ lệ: 71.43 %
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 8/28 tỉ lệ: 28.57 %
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 5/20 tỉ lệ: 25%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 15/20 tỉ lệ: 75%
- Mức đánh giá của trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí:
Mức 1
- Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đức Trí đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Sau khi tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá của trường kết luận: Cấp độ kiểm định chất lượng giáo dục mà nhà trường đạt được theo Điều 34 của Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 là Cấp độ 1.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

LÊ NGỌC LẬP